



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 89 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH SÓC TRĂNG
NĂM 2025**

Phần I

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM 2024**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU NĂM 2024

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 20/3/2024 Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024 nhằm triển khai thực hiện đạt được một số kết quả tích cực và là tiền đề, nền tảng để xây dựng mục tiêu chuyển đổi số trong năm 2025 và các năm tiếp theo; kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra năm 2024 như sau:

a) Phát triển chính quyền số

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được nâng cấp, bổ sung thiết bị hạ tầng kỹ thuật đảm bảo năng lực xử lý, cung cấp dịch vụ điện toán đám mây. Đồng thời, triển khai các hệ thống nền tảng phục vụ chuyển đổi số như: Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Cổng dịch vụ dữ liệu mở; Phần mềm bản đồ nền địa lý; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Sở, ngành¹ nhằm từng bước hoàn thiện các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được tỉnh phê duyệt.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hợp nhất từ Hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh; đồng thời hoàn thiện chức năng lưu kho và kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử với kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hiện tại, 100% TTHC (1.660 TTHC) của tỉnh đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, trong đó có 770 TTHC đáp ứng yêu cầu được cung cấp ở mức toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ đạt tỷ lệ 100% (mục tiêu năm 2024

¹ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Giao Thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Công thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; CSDL và phần mềm QLNN của UBND thành phố Sóc Trăng.

là 70%) và 243 TTHC được cung cấp ở mức một phần, còn lại 647 TTHC cung cấp thông tin trực tuyến.

- Toàn tỉnh đã tiếp nhận 535.843 hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; dịch vụ công trực tuyến), trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 528.207 hồ sơ (số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 318.176 hồ sơ và số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 210.031 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 7.636 hồ sơ. Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ 59,37% (mục tiêu năm 2024 là đạt tối thiểu 50%); tỷ lệ hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử tỉnh đã đồng bộ trạng thái và kết quả xử lý đạt 463.102/575.227 hồ sơ phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá, đạt tỷ lệ 80,51% (mục tiêu năm 2024 là 100%). Tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công của tỉnh đạt 95,60% (mục tiêu năm 2024 tối thiểu 90%).

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã thông qua việc xác thực liên thông với các hệ thống của Trung ương và địa phương, với 103.648/116.454 tài khoản người dân, doanh nghiệp được xác thực qua VneID đạt 89% (mục tiêu năm 2024 là 20%).

- Tỉnh đã hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các Cơ sở dữ liệu, bao gồm: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an đáp ứng cơ chế xác thực tập trung đối với đối tượng cá nhân/tổ chức thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia và VNeID; Hệ thống chứng thực một lần của tỉnh và một số cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành khác gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp – Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Hệ thống quản lý hộ tịch liên thông giải quyết hồ sơ lĩnh vực hộ tịch các đơn vị cấp huyện, xã, Liên thông hệ thống Cấp phiếu Lý lịch tư pháp – Bộ Tư pháp; Hệ thống giám sát EMC: giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số; Hệ thống chứng thực chữ ký số tập trung NEAC-Esign – Bộ Thông tin và Truyền thông; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Tài nguyên và Môi trường: Liên thông giải quyết dịch vụ công: đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội: liên thông 11 thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); hoàn tất kết nối với Phần mềm dịch vụ công liên thông, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp để thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP.

- Tỷ lệ gửi nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) trên địa bàn tỉnh đạt 89,27% (491.730/550.838), trong đó cấp tỉnh: 90,56% (124.456/137.421); cấp huyện: 88,61% (317.619/358.423); cấp xã: 90,29% (49.655/54.994) (Mục tiêu năm 2024: cấp tỉnh 100%, cấp huyện 90% và 70% cấp xã).

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (<https://ktxh.soctrang.gov.vn>), đã điện tử hóa 07/13 chế độ báo cáo định kỳ của tỉnh.

- Triển khai phân hệ Hệ thống báo cáo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh nhằm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND theo kỳ báo cáo (tháng, quý, năm), số liệu hiển thị trực quan giúp các lãnh đạo có cái nhìn tổng quan về tình hình kinh tế xã hội, phát hiện sớm các vấn đề tiềm ẩn, từ đó giúp lãnh đạo các cấp đưa ra các quyết định cải thiện chính xác và kịp thời; Chức năng giám sát tự động giải ngân đầu tư công, đánh giá tiến độ từng dự án, gửi cảnh báo khi giải ngân thấp hơn cam kết, yêu cầu giải trình trực tiếp trên hệ thống đã góp phần nâng cao trách nhiệm và hiệu quả quản lý vốn đầu tư công; đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng (*Mục tiêu năm 2024: 50% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành*).

- Triển khai sử dụng thí điểm Trợ lý ảo để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động (*Bộ Thông tin và Truyền thông thí điểm*). Xây dựng tổng đài 1022 ứng dụng AI nhằm hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tư vấn về dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- 100% máy chủ, thiết bị hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được giám sát, đảm bảo an toàn thông tin, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia (*mục tiêu năm 2024 đạt 100%*). 100% các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn có mạng nội bộ và kết nối internet. Triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã theo tiến độ của Bộ Thông tin và Truyền thông. Duy trì công tác giám sát và đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Trung tâm IOC và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh vận hành, khắc phục sự cố về các thiết bị bảo mật, thiết bị an toàn an ninh thông tin. 90% máy tính của công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc.

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho hơn 810 lượt cho cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT về các kỹ năng quản lý, ứng dụng CNTT, an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh (*Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức bộ phận một cửa các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các tính năng mới trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và số hóa hồ sơ thủ tục hành chính: 03 đợt tập huấn cho 278 công chức, viên chức tại bộ phận một cửa; đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số: 03 chuyên đề kỹ năng với tổng số 7 lớp đào tạo cho 220 công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh gồm Kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nâng cao chất lượng công việc; Kỹ năng Chuẩn đoán, xử lý sự cố đường truyền trong cơ quan nhà nước; Kỹ năng quản lý đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước; Đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs theo chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông cho 312 công chức, viên chức tham gia đào tạo trên nền tảng Onetouch của Bộ Thông tin và Truyền thông*).

b) Phát triển kinh tế số

- Sàn thương mại điện tử của tỉnh có 104 doanh nghiệp tham gia với 270 sản phẩm trên Sàn, liên kết với 11 Sàn thương mại điện tử của các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện “Tuần lễ Thương mại điện tử quốc gia và Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam - Online Friday 2024”⁶. Trong thời gian diễn ra sự kiện trên, Sở Công Thương đã nhận được sự tham gia hơn 800 hồ sơ của doanh nghiệp thực hiện chương trình khuyến mại nhằm kích cầu tiêu dùng trong nước.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt chi trả cho người có công tính đến ngày 11/12/2024 có 11/11 đơn vị đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản cho 9.136/53.810 đối tượng, chiếm tỷ lệ 16,98%. Trong đó: người có công là 1.931/7.666 đối tượng, chiếm 25,19%; Bảo trợ xã hội là 7.205/46.144 đối tượng, chiếm 15,61%, với tổng kinh phí là 63.410.339.000 đồng (trong đó: người có công 40.144.704.000 đồng, bảo trợ xã hội là 23.265.635.000 đồng).

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại 16/16 (100%) đơn vị khám bệnh chữa bệnh. Tính đến hết ngày 15/9/2024, tổng số lượt thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt là 7.683 lượt (tích lũy từ năm 2023 sang: 10.937 lượt) bằng nhiều hình thức. Đồng thời phối hợp với HDBanks triển khai KIOSK y tế thông minh. Tính đến hết ngày 15/10/2024 đã có 4 đơn vị liên hệ phối hợp triển khai KIOSK và tiếp tục làm việc với các đơn vị khác trong thời gian tới.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử 2.500/3.887 doanh nghiệp đạt 64,31% (*Mục tiêu năm 2024 phấn đấu đạt trên 70%*).

c) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh 1.106.663/1.206.819 đạt 91,70% (*Mục tiêu năm 2024 đạt 80%*);

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 607.819/915.791 đạt 66,37% (*Mục tiêu năm 2024 đạt 80%*);

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân 7.035/1.106.663 đạt 0,63% (*Mục tiêu năm 2024 đạt trên 50%*);

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt 9.597/915.791 đạt 1,04% % (*Mục tiêu năm 2024 đạt trên 60%*).

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 260.929/322.200 đạt 81,60% (*Mục tiêu năm 2024 đạt 80%*).

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60% (*chưa thống kê được số liệu*);

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 40%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 20% (*chưa thống kê được số liệu*);- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80% (*chưa thống kê được số liệu*);

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở 02/02 cơ sở đạt 100% (Mục tiêu năm 2024 đạt 70%);

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở 348/348 cơ sở đạt 100% (Mục tiêu năm 2024 đạt 60%).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Về nhận thức số

Nhằm định hướng tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của tỉnh (10/10 hàng năm), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 11/9/2024 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024, cụ thể kết quả:

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chọn 01 đơn vị cấp huyện để tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024 cho tỉnh.

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia tổ chức khảo sát, hướng dẫn Tổ Công nghệ số cộng đồng tại xã Trường Khánh, huyện Long Phú các ứng dụng số nhằm bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng để hỗ trợ người dân trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của tỉnh Sóc Trăng trên các phương tiện thông tin đại chúng (qua báo, đài), tuyên truyền thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và tuyên truyền trực quan bằng hình thức treo băng rôn, đặt banner tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, màn hình led công cộng,...

- Tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh thay bộ nhận diện chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông thiết kế và thay đổi ảnh đại diện trên các phương tiện mạng xã hội.

- Tăng thời lượng phát sóng các chuyên mục có liên quan về chuyển đổi số từ ngày 15/9/2024 đến hết ngày 10/10/2024.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại các huyện, thị xã, thành phố tổ chức Lễ ra quân hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024 bằng cách đi từng ngõ, gõ từng nhà hướng dẫn người dân sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng số.

- Tổ chức phong trào thi đua Ngày “Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh” cho các đơn vị có thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh phối hợp với Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở các huyện, thị xã, thành phố, VNPT Sóc Trăng,

Viettel Sóc Trăng, Mobifone Sóc Trăng tổ chức các sự kiện, cuộc thi, tọa đàm,... về chuyển đổi số cho đoàn viên thanh niên, học sinh tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tiếp cận chuyển đổi số và tạo sự lan tỏa để qua đó làm nền tảng truyền thông gián tiếp đến các đối tượng khác, có thể sử dụng 05 nội dung kỹ năng số cơ bản (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (5) Sử dụng nền tảng số của địa phương: Dịch vụ công Sóc Trăng, Công dân Sóc Trăng, VNeID, VssID, Sóc Trăng Tourism, iSpeed, ... để tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng.

- Các doanh nghiệp viễn thông tặng máy 4G và các gói cước di động hỗ trợ cho người dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh

Bên cạnh đó các đơn vị, các tổ chức trên địa bàn tỉnh còn triển khai một số hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của tỉnh như: tuyên truyền việc thực hiện thanh toán trực tuyến đối với việc mua bán các sản phẩm có áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến, các chương trình khuyến mại khi áp dụng thanh toán trực tuyến... và một số hoạt động thiết thực, hiệu quả khác.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành tham mưu ban hành các văn bản về chuyển đổi số, cụ thể:

- Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử tỉnh Sóc Trăng

- Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế theo Đề án 03/ĐA-UBND (Hạng mục: Các cơ sở khám, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa).

- Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật dự án Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và đào tạo theo Đề án 03/ĐA-UBND, (Hạng mục: Xây dựng trung tâm IOC ngành giáo dục; Tuyển sinh đầu cấp THPT (39 trường)).

- Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế theo Đề án 03/ĐA-UBND (Hạng mục: Các cơ sở khám, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa).

- Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức Hội thảo Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long "Thời cơ và thách thức thực hiện chuyển đổi số trong ngành Giáo dục" năm học 2023 – 2024.

- Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Chuyển đổi số trong lĩnh vực Nông nghiệp theo Đề án 03/ĐA-UBND.

- Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024 (đợt 1) đối với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải theo Đề án 03/ĐA-UBND.

- Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các mô hình của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/02/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024.

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024.

- Kế hoạch số 19/KH-BCĐUBND ngày 07/5/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024.

- Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Công văn số 1773/CV-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Công văn số 136/UBND-VX ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội đến đối tượng hưởng chính sách đã có tài khoản; Công văn số 169/UBND-NC ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về đẩy nhanh việc chi trả chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt; Công văn số 169/UBND-NC ngày 19/01/2024 về đẩy nhanh chi trả chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024.

b) Hạn chế: Công tác tham mưu, triển khai thực hiện của một vài địa phương, đơn vị chưa tốt do nguồn lực hạn chế.

3. Về hạ tầng số

- Trong thời gian qua, mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển khá mạnh, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tốc độ tăng trưởng của các dịch vụ viễn thông luôn đạt mức cao, đặc biệt là dịch vụ thông tin di động. Các doanh nghiệp viễn thông đã đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ truyền số liệu, Internet băng rộng, phát triển dịch vụ cố định vô tuyến, dịch vụ IpTV (Internet Protocol Television) và các dịch vụ gia tăng như nhắn tin trên điện thoại cố định... Để phát triển dịch vụ các doanh nghiệp đã không ngừng đầu tư xây dựng,

nâng cấp, phát triển mạng lưới, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại (công nghệ NGN, mạng di động 4G, 5G), cụ thể: Hệ thống cáp quang đã được triển khai rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh; Trạm thu phát sóng thông tin di động gồm có 2.939 trạm BTS (trạm 2G là 997 trạm, tỷ lệ 33,93 %; trạm 3G là 1.124 trạm, tỷ lệ 38,24%; trạm 4G là 818 trạm, tỷ lệ 27,83 %); tổng số trạm điều khiển thông tin di động là 03 trạm. Hiện nay, mạng viễn thông đã cơ bản cung cấp dịch vụ tới 100% các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh, đặc biệt mạng thông tin di động. Tổng số thuê bao điện thoại cố định và di động khoảng 1.200.449 thuê bao (trong đó thuê bao cố định là 22.012 thuê bao, thuê bao di động là 1.178.437 thuê bao), đạt 100,1 thuê bao/100 dân. Tổng số thuê bao internet khoảng 164.220 thuê bao, đạt 13.69 thuê bao/100 dân

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được triển khai kết nối, sử dụng cho 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và đã hoàn thành triển khai hạ tầng kết nối đến cấp xã, đảm bảo an toàn, bảo mật. Tỷ lệ cơ quan có mạng cục bộ (LAN) trên toàn tỉnh đạt 100%; các hệ thống mạng đều được quan tâm bảo trì định kỳ phục vụ hiệu quả triển ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước các cấp, các ngành tỉnh. 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước các cấp có máy tính sử dụng trong công việc. Trung tâm dữ liệu tỉnh đảm bảo duy trì, phục vụ cho việc vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng thông tin điện tử, Thư điện tử tỉnh, Quản lý văn bản và điều hành, Hội nghị truyền hình....

- Các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (TTTHDL) được chuyển đổi từ địa chỉ IPv4 sang IPv6 để đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng cho việc vận hành 100% địa chỉ IPv6 theo định hướng của Chính phủ.

- Hạ tầng IoT được triển khai với 12 điểm quan trắc giám sát độ mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp; Hệ thống sử dụng các cảm biến IoT giúp tự động thu thập dữ liệu về nước, cho phép xây dựng các mô hình cảnh báo về chất lượng môi trường với độ chính xác cao. Số liệu tự động tích hợp từ các trạm quan trắc theo thời gian thực được cập nhật liên tục 01 giờ lấy dữ liệu 01 lần.

- Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP - Local Government Service Platform)

+ Có 07 ứng dụng, phần mềm dùng chung đang kết nối, sử dụng qua LGSP tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh; Hệ thống Trung tâm Giám sát điều hành của tỉnh (IOC); Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

+ 16 cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang kết nối qua NDXP (LGSP và NGSP) gồm: (1) Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư; (2) Liên thông hồ sơ với phần mềm của Cục bảo trợ xã hội; (3) CSDL quốc gia về doanh nghiệp (đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh); (4) Dịch vụ công liên thông: Khai sinh, khai tử (MCDT-DVCLT); (5) Liên thông phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp; (6) Liên thông lý lịch tư pháp của Bộ tư pháp; (7) Liên thông lĩnh vực Đất đai (Dịch vụ công thiết yếu); (8) Kết nối Hệ

thống DVCTT lĩnh vực Vận tải đường bộ; (9) Liên thông Lĩnh vực Cấp đổi giấy phép lái xe; (10) Kết nối liên thông "Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách"; (11) Tra cứu CSDL BHXH; (12) Tra cứu Danh mục điện tử dùng chung quốc gia; (13) Kết nối hệ thống bưu chính quốc gia VNPOST; (14) Dịch vụ về đồng bộ chia sẻ dữ liệu về Công chức, Viên chức (CSDL CBCCVC); (15) Tra cứu tìm kiếm, tài văn bản Quy phạm pháp luật (Hệ thống Quy phạm pháp luật); (16) Dịch vụ công liên thông: Kết hôn xác nhận tình trạng hôn nhân (MCDT-HT).

b) Hạn chế: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ. Kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn, tuy nhiên kinh phí tỉnh dành cho chuyển đổi số chưa đảm bảo triển khai đồng bộ, toàn diện.

4. Về dữ liệu số

- Tiếp tục tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện 04 dự án đầu tư công: Dự án Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Sóc Trăng; Cổng dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh; Số hóa dữ liệu xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng; Dự án Xây dựng phần mềm nền tảng; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với trực liên thông tích hợp LGSP của tỉnh; Dự án Xây dựng và duy trì hoạt động trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC); Dự án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh:

+ Đã kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an đáp ứng cơ chế xác thực tập trung đối với đối tượng cá nhân/tổ chức thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia và VNeID; Hệ thống chứng thực một lần của tỉnh và một số cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành khác gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp – Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Hệ thống quản lý hộ tịch liên thông giải quyết hồ sơ lĩnh vực hộ tịch các đơn vị cấp huyện, xã, Liên thông hệ thống Cấp phiếu Lý lịch tư pháp – Bộ Tư pháp; Hệ thống giám sát EMC: giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số; Hệ thống chứng thực chữ ký số tập trung NEAC-Esign – Bộ Thông tin và Truyền thông; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ TN&MT: Liên thông giải quyết dịch vụ công: đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) – Bộ Tài Nguyên và Môi trường; Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội: liên thông 11 thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

+ Ngày 14/7/2024, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã hoàn tất kết nối với Phần mềm dịch vụ công liên thông, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp để thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP. Ngày 15/7/2024, Hệ thống vận hành chính thức.

+ Phối hợp với Sở Tư pháp và Công an rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần

mềm cấp Lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoàn thành cho việc triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID.

+ Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kết nối liên thông thủ tục “Đăng ký kinh doanh” và “Đăng ký hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Phối hợp với Sở Giao thông vận tải kết nối liên thông nhóm thủ tục thuộc lĩnh vực “Cấp đổi Giấy phép lái xe” về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội liên thông cơ sở dữ liệu “Người có công”.

- Tất cả các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT đã triển khai phần mềm quản lý trường học và đã có tài khoản đồng bộ lên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT của Bộ GDĐT. Kết quả đạt 100% cơ sở giáo dục phổ thông đã sử dụng phần mềm quản lý trường học và đã đồng bộ lên cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và IOC của tỉnh gồm: Tiểu học có 198/198, đạt tỷ lệ 100%, THCS có 108/108, đạt tỷ lệ 100%, THPT có 40/40, đạt tỷ lệ 100%. Năm học 2024-2025, các cơ sở giáo dục đang đồng bộ dữ liệu từ phần mềm quản lý trường học với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Sở GDĐT và của Bộ GDĐT.

- Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng được tích hợp thêm tính năng gửi tin nhắn SMS cảnh báo thời gian nhập dữ liệu, cụ thể trước 02 ngày Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sóc Trăng đóng theo tần suất quy định sẽ tự động gửi tin nhắn SMS đến Lãnh đạo sở, ban ngành, Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và các công chức phụ trách chuyên môn nhập dữ liệu để nhắc nhở thời gian nhập dữ liệu theo tần suất được quy định tại Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sóc Trăng sẽ tự động gửi tin nhắn SMS để thông báo đến các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nhập dữ liệu đúng theo tần suất quy định và được bổ sung thêm một số tính năng “gửi tin nhắn SMS cảnh báo kết quả giải ngân đầu tư công không đạt cam kết và yêu cầu nhập liệu giải trình nguyên nhân”, đặc biệt là triển khai nhập dữ liệu đầu tư công (giám sát giải ngân đầu tư công).

- Dữ liệu ngành Lao động – Thương binh và Xã hội:

+ Đối với dữ liệu lao động: Hằng năm, Sở LĐ-TB&XH xây dựng Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương triển khai nhiệm vụ tổ chức điều tra, thu thập thông tin người lao động từ 15 tuổi trở lên, đang cư trú tại địa bàn và cập nhật dữ liệu lao động vào Phần mềm quản lý an sinh xã hội. Dữ liệu thông tin người lao động trên phần mềm có đầy đủ 100% thông tin về số căn cước công dân, nhằm mục đích xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Kết quả cập nhật vào hệ thống An sinh xã hội (Năm 2022: 631.508 người (cập nhật 100%); Năm 2023: 748.958 người (cập nhật 100%); Năm 2024: Tính đến ngày 11/12/2024. các địa phương đang triển khai cập nhật, bổ sung thông tin người lao động, hiện tại đã điều tra, cập nhật thông tin vào phần mềm dữ liệu lao động của 742.120 người)

+ Đối với dữ liệu người có công: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang quản lý là 8.467 hồ sơ người có công hưởng trợ cấp hàng tháng. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với UBND các xã, phường chỉ đạo công chức phụ trách văn hóa xã hội trên địa bàn tỉnh đã cung cấp danh sách người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng cho công an cập nhật vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt 100%

+ Đối với dữ liệu Bảo trợ xã hội, Trẻ em: Tính từ đầu năm 2024 đến ngày 11/12/2024 toàn tỉnh có 46.001 đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó có 45.587 đối tượng đã có số mã định danh công dân, còn lại 414 chưa có số mã định danh công dân, chiếm tỷ lệ 98,8%. Thực hiện Quy trình 04 bước chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em trên phần mềm quản lý thông tin trẻ em theo quy trình chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trẻ em do Cục trẻ em quản lý. Hiện các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai thực hiện theo quy trình hướng dẫn của Bộ LĐ-TB&XH và sử dụng phần mềm do Cục trẻ em xây dựng. Tính từ đầu năm 2024 đến ngày 11/12/2024 tổng số trẻ em đang được cập nhật trên phần mềm quản lý trẻ em 241.047 trẻ, trong đó có 227.900 trẻ được cập nhật mã định danh cá nhân (chiếm tỷ lệ 94,54%). Còn 13.147 đang được rà soát, cập nhật bổ sung thông tin mã định danh cá nhân vào phần mềm quản lý.

+ Đối với dữ liệu hộ nghèo, Cận nghèo: Dữ liệu thông tin người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được các địa phương cập nhật 100% dữ liệu từ năm 2021- 2023 vào hệ thống an sinh xã hội. Đối với dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo năm 2024, các địa phương đang rà soát theo Kế hoạch năm 2024 của UBND tỉnh, khi có Quyết định công bố sẽ được địa phương cập nhật vào hệ thống.

+ Đối với dữ liệu cai nghiện ma túy: Cập nhật đầy đủ 100% đối tượng cai nghiện ma túy vào hệ thống An sinh xã hội.

+ Đối với dữ liệu đối tượng Bảo trợ xã hội đang quản lý tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh: Đã cập nhật đầy đủ 100 % lên hệ thống An sinh xã hội.

b) Hạn chế: Một số CSDL, hệ thống thông tin cần có kinh phí, thời gian để thực hiện, trong khi nhu cầu thực tế thường phải triển khai ngay, có kết quả sớm.

5. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Cán bộ, công chức các cơ quan, địa phương tham gia các lớp đào tạo, tập huấn; tham gia các hội nghị, hội thảo do Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp công nghệ thông tin tỉnh tổ chức.

- Trong năm, tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho hơn 810 lượt cho cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT về các kỹ năng quản lý, ứng dụng CNTT, an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh (*Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức bộ phận một cửa các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các tính năng mới trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và số hóa hồ sơ thủ tục hành chính: 03 đợt tập huấn cho 278 công chức, viên chức tại bộ phận một cửa; đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số: 03 chuyên đề kỹ năng với tổng số 7 lớp đào tạo cho 220 công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh gồm Kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nâng cao chất lượng công việc; Kỹ năng Chuẩn đoán, xử lý sự cố đường truyền trong cơ quan nhà nước; Kỹ năng quản lý đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước; Đào tạo, tập*

huấn về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs theo chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông cho 312 công chức, viên chức tham gia đào tạo trên nền tảng Onetouch của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Triển khai kiểm tra, đánh giá năng lực đối với cán bộ, công chức làm việc tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các phần mềm dùng chung, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Qua đó, giúp cho nhận thức của cán bộ, công chức về chuyển đổi số được nâng lên, đồng thời, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện Công văn số 2358/BNV-VP ngày 02/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tham dự khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, Sở Nội vụ tổng hợp danh sách và cử 180 cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ và làm công tác Nội vụ trên địa bàn tỉnh tham dự khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trực tuyến trên nền tảng MOOC (Massive open online course). Kết quả hoàn thành và cấp chứng chỉ đạt tỷ lệ 100%. Theo đó, tổng số công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ đã tham gia khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trực tuyến trên nền tảng MOOC là 54 trường hợp (bao gồm các trường hợp đã tham gia theo Công văn số 65/CAT-PC06 ngày 12/01/2024 của Giám đốc Công an tỉnh).

b) Hạn chế: Nguồn nhân lực về thông tin, truyền thông và chuyển đổi số ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế về số lượng và chất lượng.

7. Về an toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được

- Các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (TTTHDL) được chuyển đổi từ địa chỉ IPv4 sang IPv6 để đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng cho việc vận hành 100% địa chỉ IPv6 theo định hướng của Chính phủ.

- UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ. Chỉ đạo cơ quan chuyên ngành thực hiện Công văn số 942/BTTTT-CATTT ngày 18/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc rà soát, đánh giá đáp ứng theo các tiêu chí an toàn, an ninh mạng.

- Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất, tổ chức lễ ký kết Quy chế phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Công an tỉnh.

- Thực hiện Công văn số 476/CATTT-ATHTTT ngày 31/3/2024 của Cục An toàn thông tin về phát hiện xu hướng tấn công mạng, đặc biệt là tấn công mã hoá tống tiền (ransomware) tăng cao, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản gửi các cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp rà soát và triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Đồng thời ngày 20/6/2024, tổ chức thành công Hội nghị “An toàn thông tin – Diễn tập phòng chống tấn công Ransomware” để tuyên truyền các phương thức phòng, chống tấn công

Ransomware, bảo vệ an toàn cho người dùng.

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh thường xuyên được kiểm tra, khắc phục các lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn, cảnh báo của VNCert và Cục an toàn thông tin; 100% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan (core switch, firewall, anti spammail, thiết bị IDS/IPS, Hệ thống lưu trữ - SAN...) tại TTTHDL và các hệ thống thông tin dùng chung của các cơ quan nhà nước đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn; chủ động ngăn ngừa các cuộc tấn công từ bên ngoài, đến nay chưa xảy ra sự cố nào về an toàn an ninh thông tin.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Nguồn nhân lực chuyển đổi số, an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước còn thiếu và yếu. Một số công chức, viên chức được đào tạo nhưng lại kiêm nhiệm nhiều việc dẫn đến không thể đáp ứng được nhiệm vụ.

- Tình hình lây nhiễm mã độc mã hóa tổng tiền; lừa đảo trực tuyến, lây nhiễm phần mềm độc hại trên mạng xã hội; tấn công có chủ đích; lỗ hổng khi kết nối Internet với vạn vật...theo chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp gây ra nhiều khó khăn cho công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin là những vấn đề nóng về an toàn thông tin. Nhu cầu nguồn kinh phí đầu tư cho lĩnh vực ATTT khá lớn nhưng ngân sách tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu nên việc triển khai các hệ thống thiết bị, phần mềm đảm bảo ATTT, an ninh mạng chưa kịp thời và chưa mang tính đồng bộ cao.

8. Về chính phủ số

a) Về các phần mềm dùng chung của tỉnh

* Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh:

Toàn tỉnh (bao gồm 100% các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, các tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh) đã vận hành ổn định, liên thông, đồng bộ 4 cấp từ Trung ương đến cấp xã để gửi nhận văn bản điện tử. Trong năm 2024, toàn tỉnh đã xử lý 367.274/413.417 văn bản điện tử, đạt tỷ lệ 89%.

* Dịch vụ công trực tuyến:

- Đã tổ chức 16 lớp tập huấn, hướng dẫn công chức một cửa và công chức tham gia vào quy trình xử lý hồ sơ những tính năng mới (số hóa, lưu kho, tái sử dụng hồ sơ,...) trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh từ cuối năm 2023 đến hết quý I/2024. Đồng thời đến tháng 10/2024, Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ tập huấn lại cho Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, UBND huyện Châu Thành, UBND thị xã Vĩnh Châu, UBND huyện Trần Đề, UBND huyện Cù Lao Dung về nội dung số hóa, thanh toán trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã hoàn tất hợp nhất từ Hệ thống Công Dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh; đồng thời hoàn thiện chức năng lưu kho và kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử với kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Công Dịch vụ công quốc gia

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

+ Sở Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn quy trình số hóa tại Công văn

số 1498/STTTT-CĐS ngày 02/7/2024 về việc hướng dẫn quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

+ Văn phòng UBND tỉnh cũng đã yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, trình ban hành danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính số hóa. Hiện nay có 14 đơn vị cấp tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định danh mục thành phần hồ sơ số hóa và UBND tỉnh cũng đã phê duyệt Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa cấp huyện tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 và Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa cấp xã tại Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 08/8/2024.

+ Theo ghi nhận tại Cổng dịch vụ công quốc gia, trong năm 2024, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử: 91,67%; tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 92,37; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 76,47%.

- Về thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí TTHC, thực hiện qua nền tảng Payment Platform của Cổng Dịch vụ công quốc gia(). Theo ghi nhận tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong năm 2024, tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 59%; tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 50%.

b) Chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực

* Lĩnh vực Công an:

- Toàn tỉnh có 111 điểm kết nối, tích hợp vào hệ thống xử lý vi phạm; hệ thống đăng ký xe; hệ thống dữ liệu tai nạn giao thông của Cục Cảnh sát giao thông. Trong đó: ô tô 11 điểm (Công an cấp huyện); mô tô 100 điểm (Công an cấp huyện: 11; Công an cấp xã: 89). Trong 9 tháng đầu năm 2024, số liệu đăng ký xe trên địa bàn tỉnh là 38.731 xe (3.532 ô tô và 35.199 mô tô). Trong đó: đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông là 2.259 xe (2.183 ô tô, 76 mô tô); đăng ký tại Công an cấp huyện là 9.075 xe (1.349 ô tô, 7.726 mô tô) và đăng ký tại Công an cấp xã là 27.397 mô tô.

* Lĩnh vực Nội vụ:

Sở Nội vụ đã triển khai thực hiện các phần mềm phục vụ cho công tác cải cách hành chính gồm: Phần mềm chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng - PARINDEX: <https://parindex.soctrang.gov.vn>; Phần mềm Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2024: <https://hoithitruuctuyencchc.soctrang.gov.vn>; Hệ thống khảo sát chỉ số cải cách hành chính: <https://sipas.soctrang.gov.vn> và Phần mềm kiểm tra, đánh giá công chức làm việc tại UBND cấp xã: <https://kiemtracapxa.soctrang.gov.vn>.

Thực hiện Công văn số 1351/BNV-VP ngày 13/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc bổ sung và làm sạch dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, Sở Nội vụ đã hoàn thành việc rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các trường thông tin đối với 27.686 hồ sơ trong Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Sóc Trăng theo yêu cầu tại danh sách trích xuất do Bộ Nội vụ cung cấp.

* Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo:

Sở GDĐT phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và Viettel

Sóc Trăng tổ chức thi điểm “Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử” vào ngày 16/9/2024 cho 30 học sinh của Trường THPT Hoàng Diệu. Mô hình thi trực tuyến tập trung thông qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực như giảm bớt hồ sơ thi, thủ tục dự thi được tiến hành nhanh chóng, đề thi được lập nhanh chóng, học sinh biết được kết quả ngay sau khi kết thúc bài thi, giám thị có thể dễ dàng giám sát bài thi của thí sinh thông qua màn hình máy tính, đề thi được sinh ngẫu nhiên thông qua ngân hàng câu hỏi, đảm bảo khách quan, công bằng cho mọi thí sinh. Mô hình sẽ góp phần bảo đảm việc định danh đúng thí sinh tham dự thi; tránh gian lận trong thi cử, cũng như hạn chế tối đa việc thi hộ nhằm mục tiêu gian lận trong thi cử. Việc thi điểm mô hình là phù hợp với nhu cầu của mỗi đơn vị và toàn ngành Giáo dục tỉnh Sóc Trăng trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện dạy học trực tuyến theo quy định và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi trường. Sở GDĐT không tổ chức lựa chọn và triển khai phần mềm dạy học trực tuyến mà chỉ đạo các đơn vị chủ động lựa chọn giải pháp ứng dụng dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên tại đơn vị. Triển khai hệ thống thông tin phổ cập chống mù chữ (<https://elibot.esoft.edu.vn/>) đến phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố sử dụng, cập nhật số liệu; triển khai học bạ số đến các cấp học từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Sở GDĐT tham gia dự án của Quỹ Dariu, trong năm học 2023-2024 có triển khai dự án dạy tin học và lập trình, được Quỹ Dariu hỗ trợ cho mượn 10 phòng máy tính tại các trường: THCS Vũng Thơm, THCS An Hiệp, TH An Ninh B (huyện Châu Thành), THCS Nhơn Mỹ (huyện Kế Sách), THCS thị trấn Long Phú, THCS thị trấn Đại Ngãi (huyện Long Phú), THCS Huỳnh Hữu Nghĩa (huyện Mỹ Tú), THCS Trung Bình (Trần Đề) mỗi trường 30 máy tính; THCS Mỹ Xuyên (huyện Mỹ Xuyên), THPT Phú Tâm (huyện Châu Thành) mỗi trường 40 máy tính; Tổng cộng là 320 máy tính và cho mượn 150 bộ trang thiết bị mạch, cảm biến để dạy lập trình. Tổ chức tập huấn trực tuyến và trực tiếp cho giáo viên về triển khai giảng dạy môn học Ngôn ngữ lập trình Scratch cấp Tiểu học và THCS, Python cấp THPT, giáo viên tham gia tập huấn 505 lượt và đã triển khai đào tạo cho 11.695 học sinh. Tổ chức được 21 câu lạc bộ lập trình.

*** Lĩnh vực Giao thông vận tải:**

- Sở GTVT đang triển khai thực hiện Dự án Chuyển đổi số trong lĩnh vực GTVT theo đề án 03/ĐA-UBND tập trung vào số hóa dữ liệu Hạ tầng giao thông đường bộ, xây dựng và đưa vào khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Sóc Trăng trên nền tảng bản đồ số (dự án đang được tỉnh Sóc Trăng thực hiện) từ nay đến năm 2025 nhằm phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ quản lý GTVT, góp phần xây dựng và quản lý giao thông thông minh trên địa bàn tỉnh hướng tới mục tiêu ứng dụng Trí thông minh nhân tạo (AI) vào quản lý hạ tầng giao thông phục vụ công tác chuyên môn. Đây được xem là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác chuyển đổi số của Sở năm 2024. Sở GTVT đã phối hợp với Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM đến các đơn vị kinh doanh vận tải tuyến cố định đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, tính đến thời điểm hiện tại các đơn vị kinh doanh vận tải tuyến cố định đã đăng ký tài khoản trên phần mềm và thực hiện việc

khai báo lưu trú theo quy định.

*** Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tiếp tục ứng dụng phần mềm của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Tổng cục Thủy sản, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Tổng cục Lâm nghiệp và các phần mềm do các chương trình, dự án cung cấp... kết quả đạt được như:

+ Lĩnh vực Trồng trọt: Tiếp tục ứng dụng phần mềm nhập liệu BVTV báo cáo dịch hại trên cây trồng (PPDMS) cập nhật tình hình thiệt hại, dịch bệnh; Phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia ngành bảo vệ thực vật, Hệ thống theo dõi và báo cáo hoạt động sản xuất lúa (RiceMoRe); Quản lý và cấp mã số vùng trồng nội địa trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia của Cục Trồng trọt; Theo dõi, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia của Cục Bảo vệ thực vật,... sử dụng phần mềm quan trắc môi trường nước giúp người dùng có thể kịp thời theo dõi số liệu mực nước, chất lượng nước: độ mặn, pH, nhiệt độ, EC, COD, DO, TSS, Amoni, độ kiềm, độ đục,...; Hỗ trợ nông dân theo dõi côn trùng vào đèn trên điện thoại thông minh qua ứng dụng MEKONG trên 07 bảy đèn điện tử được đặt tại các huyện trồng lúa chủ lực của tỉnh (Thông tin dữ liệu về côn trùng vào đèn được cập nhật hàng ngày, qua đó người nông dân nắm bắt được thông tin rầy di trú nhanh chóng, kịp thời từ đó chủ động có các biện pháp phòng trừ hiệu quả hơn); xây dựng trên 48 bản tin thời tiết nông vụ tại 4 huyện Kế Sách, Trần Đề, Long Phú và Mỹ Xuyên. Các thông tin được truyền tải kịp thời, trực tiếp đến nông dân.

+ Lĩnh vực Thủy sản: Ứng dụng một số phần mềm của Bộ nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Thủy sản như phần mềm nhật ký điện tử VNFishbase quản lý nuôi trồng và khai thác thủy sản; Quản lý Mã số vùng nuôi; phần mềm quản lý, giám sát tàu cá, quản lý cân điện tử hàng hóa qua cảng; hệ thống cơ Sở dữ liệu cập nhật vi phạm; phần mềm quan trắc môi trường tự động tại vùng sản xuất nông nghiệp; phần mềm quản lý cá tra và danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung

của tỉnh. Để tham mưu tốt, kịp thời cho lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Sóc Trăng trong công tác chuyển đổi số, chỉ đạo điều hành lĩnh vực khai thác thủy sản, góp phần gỡ “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 5 “Dự kiến trong tháng 10 năm 2024”. Ngày 23/07/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng đề nghị Cục Thủy sản xem xét hỗ trợ, cho phép kết nối API, chia sẻ thông tin, số liệu tổng hợp của tỉnh Sóc Trăng trên Hệ thống Giám sát tàu cá Quốc gia (VMS) cho Trung tâm Giám sát điều hành (IOC) tỉnh Sóc Trăng (Công văn số 2194/SNN-CCTS).

+ Lĩnh vực chăn nuôi và thú y: Ứng dụng một số phần mềm của Bộ nông nghiệp và PTNT như: phần mềm VAHIS báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản qua đó xây dựng thông tin cảnh báo kịp thời các loại bệnh để người nuôi chủ động phòng ngừa.

+ Lĩnh vực Thủy lợi và PCTT: Ứng dụng phần mềm quản lý chuyên ngành, xây dựng cơ Sở dữ liệu ngành nước của tỉnh đưa lên trang web của Sở Nông nghiệp và PTNT. Quản lý, vận hành 07 trạm quan trắc nước trong APP “Nguồn nước Cửu Long” nhằm cung cấp thông tin, số liệu về mực nước, độ mặn, PH trên nền tảng điện thoại thông minh và máy tính để bàn. Sử dụng hệ thống tinh nhắn

(<https://tinnhanthuonghieu.vn>) phục vụ công tác phòng, ngừa hạn, xâm nhập mặn và phòng chống thiên tai; Hệ thống giám sát, theo dõi sạt lở bờ sông, bờ biển Ứng dụng phòng chống thiên tai “PCTT” trên điện thoại thông minh.

+ Lĩnh vực Lâm nghiệp: Ứng dụng phần mềm Quản lý cơ sở nuôi động vật hoang dã, phần mềm cập nhật diễn biến rừng (FRMS), phần mềm cơ sở dữ liệu mùa vụ trồng rừng (của Tổng cục Lâm nghiệp) để thực hiện báo cáo, thống kê định kỳ...

+ Lĩnh vực Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Ứng dụng phần mềm Citywork trong công tác quản lý khách hàng, ghi chỉ số online và thanh toán tiền nước bằng hóa đơn điện tử cho tất cả các trạm hệ cấp nước.

+ Lĩnh vực Phát triển nông thôn: Triển khai và thực hiện tốt về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp và làm nền tảng số, cơ sở dữ liệu chung của ngành. Triển khai thử nghiệm phần mềm đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP của Hội đồng cấp tỉnh. Qua đó, giúp cho việc quản lý và chấm điểm đánh giá phân hạng sản phẩm được dễ dàng, linh hoạt hơn, giúp rút ngắn thời gian xử lý và chấm điểm so với quy trình thủ công, giúp cho việc quản lý và lưu trữ dữ liệu có hệ thống, dễ dàng theo dõi đối chiếu dữ liệu hồ sơ qua từng giai đoạn.

+ Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản - thủy sản: Sử dụng phần mềm chung của Bộ Nông nghiệp và PTNT về báo cáo tình hình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Thí nghiệm ứng dụng công nghệ 4.0 nhật ký sản xuất điện tử FACEFARM và kế toán HTX WACA thuộc Đề án phát triển và sản xuất lúa đặc sản tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022-2025; Phối hợp VNPT Sóc Trăng sử dụng phần mềm cấp tem, truy xuất nguồn gốc (QR code) kết hợp với phần mềm quản lý sản xuất cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trong tỉnh. Hỗ trợ 05 HTX làm nhật ký sản xuất điện tử trong sản xuất; Hỗ trợ đưa 11 sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn lên sàn thương mại điện tử của tỉnh Sóc Trăng.

+ Chương trình MTQG Nông thôn mới: Thực hiện chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ Tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 26/4/2023 về triển khai Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2028 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Văn phòng Điều phối tiếp tục thực hiện thí điểm Mô hình Chuyển đổi số cho xã nông thôn mới hướng tới xã nông thôn mới thông minh tại xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, gồm: lắp đặt 13 Camera an ninh và kết nối 13 camera về Tivi đặt tại Công an xã; lắp đặt 03 cụm loa truyền thanh thông minh tại 03 ấp. Lắp đặt 02 điểm phát wifi miễn phí. Xây dựng Website để quảng bá sản phẩm/dịch vụ của xã. Thực hiện tốt công tác quản trị và xây dựng, mở rộng đội ngũ cộng tác viên cho Cổng thông tin điện tử Nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng (VPĐP có báo cáo riêng).

+ Ban Quản lý Cảng cá: đơn vị tự thuê VNPT viết phần mềm quản lý cảng cá triển khai từ năm 2022 đến nay, hỗ trợ tốt trong công tác quản lý cảng cá; Phối hợp Chi cục Thủy sản và Biên phòng triển khai hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (gọi tắt là CDTVN) của Cục Thủy sản, để quản lý tàu cập, rời cảng, xác nhận nguồn gốc thủy sản... bằng điện tử. Phối hợp với Chi cục Thủy sản cập nhật số liệu tàu thuyền ra, vào cảng, sản lượng hàng thủy sản qua cảng lên

cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt phần mềm hiện có, hệ thống camera giám sát, nhóm zalo... trong công tác quản lý cảng cá

*** Ngành Tài nguyên và Môi trường**

- Cơ sở dữ liệu đất đai đã thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu 21/109 đơn vị hành chính cấp xã (toàn huyện Kế Sách và Ngã Năm), triển khai vận hành cơ sở dữ liệu cho 13/109 đơn vị cấp xã (toàn huyện Kế Sách). Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai (ViLIS) do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp. Hầu hết hồ sơ quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên các lĩnh vực đều được số hoá và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu phục vụ tốt cho việc khai thác và sử dụng, trong đó cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm cả dữ liệu cấp huyện), tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, dữ liệu quan trắc môi trường được cập nhật thường xuyên phục vụ khai thác sử dụng.

- Triển khai hệ thống quan trắc môi trường bằng thiết bị IoT: Công tác theo dõi việc truyền số liệu của hệ thống máy chủ quản lý quan trắc tự động (địa chỉ ftp://113.163.189.25:21) đúng theo quy định của thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ TNMT về Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường gồm: Quan trắc nước thải: Đơn vị đã thực hiện cài đặt máy chủ và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thành công việc truyền số liệu quan trắc nước thải tự động từ 04 trạm là Công ty CPTP SaoTa, Công ty Kỹ thuật môi trường - Khu công nghiệp An Nghiệp, Công ty CP Thủy sản Sóc Trăng (Stapimex) và Nhà máy Xử lý nước thải – Công ty CP Công trình đô thị Sóc Trăng; Quan trắc nước mặt, không khí: tiếp nhận vận hành, quản lý 4 trạm quan trắc tự động nước mặt (tại các điểm: Long Phú, Mỹ Thanh, Sông Đĩnh và Cỏ Cò) và 1 trạm không khí xung quanh (tại điểm Sở TNMT) cho Trung tâm Quan trắc TNMT; Quan trắc nước ngầm: tiếp nhận vận hành, quản lý 4 trạm quan trắc tự động nước ngầm (tại các điểm: TT. Phú Lộc, X. An Thạnh 1, TT. Trần Đề và X. Thuận Hòa) và 1 trạm X. Thuận Hòa (của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) cho Phòng Tài nguyên nước - Khoáng sản và Trung tâm Quan trắc TNMT. Số liệu các trạm đã truyền về đầy đủ đúng thời gian quy định và tiếp tục phối hợp với VNPT Sóc Trăng để đưa kết quả quan trắc tự động lên Trung tâm IOC của tỉnh.

*** Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Sóc Trăng (Công thông tin du lịch thông minh <https://soctrangtourism.vn/> và Ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động Soc Trang Tourism) đạt hiệu quả. Hệ thống đã cập nhật được 70 điểm tham quan du lịch, 57 điểm ẩm thực, 72 điểm lưu trú, 6 công ty lữ hành và hơn 800 điểm tiện ích, giải trí. Phổ biến các mã QR về Hệ thống du lịch thông minh và mã QR số hóa 11 loại ấn phẩm du lịch tỉnh Sóc Trăng như: Tờ rơi du lịch cộng đồng Sóc Trăng, Sổ tay du lịch Sóc Trăng, Bản đồ kinh tế du lịch tỉnh Sóc Trăng, Bản đồ du lịch cộng đồng Sóc Trăng, Lễ hội Sóc Trăng, Điểm đến Sóc Trăng, Ẩm thực Sóc Trăng, cẩm nang du lịch Sóc Trăng và các quyển truyền thuyết, lịch sử về các danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh (<https://pubhtml5.com/bookcase/bdwi/>). Bước đầu nhận được sự quan tâm của người dùng đối với Hệ thống du lịch thông minh. Tính đến tháng 12/2024, Hệ thống có trên 4.677.770 lượt truy cập.

* Ngành Tư pháp

Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng hoàn thành và thực hiện tiếp nhận yêu cầu cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng VneID vào ngày 15/10/2024. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp tuyên truyền, phối hợp với bưu điện các tỉnh, thành phố hướng dẫn người dân nộp qua ứng dụng VNeID. Tính đến ngày 14/12/2024, Sở Tư pháp đã tiếp nhận được 916 hồ sơ qua ứng dụng VNeID.

- Sở Xây dựng:

Ban hành Công văn số 1179/SXD-VP triển khai áp dụng mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo hình thức trực tuyến và triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng để triển khai hiệu quả văn bản trên, cũng như để giúp người dân không phải thực hiện nhiều bước khi thanh toán trực tuyến, lúng túng khi tìm đến kênh thanh toán... theo đó, Sở đưa ra giải pháp “Một quét” bằng cách thiết lập mã QR đặt tại Bộ phận một cửa Sở Xây dựng và thông qua mã này người dân có thể nhập các thông tin còn lại như mã hồ sơ, họ tên... là có thể dễ dàng thanh toán trực tuyến.

* Điện lực Sóc Trăng:

Thay công tơ điện tử khai thác dữ liệu đo ghi từ xa: Trong năm 2024, Công ty Điện lực Sóc Trăng lắp đặt hoàn tất 412.257 công tơ điện tử/416.505 khách hàng, đạt tỷ lệ 98,98% (còn 4.248 khách hàng chưa lắp được công tơ điện tử do tạm ngưng sử dụng và treo trong nhà đóng cửa).

* Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Sóc Trăng:

Đã chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã triển khai nhiều chương trình, chiến dịch nhằm tiếp cận và khuyến khích khách hàng sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt như: tiếp thị tại các cửa hàng, chợ truyền thống, tuyên truyền theo tuyến phố để mở và lắp QRCode, triển khai thêm nhiều tiện ích khi thanh toán trực tuyến trên Internet (Internet Banking, Mobile Banking,...), liên kết với các ví điện tử như: Timo, OnePay, Momo, ZaloPay, VNPAY, ShopeePay... Đồng thời, triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng, các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh hỗ trợ mở, cập nhật, thay đổi các thông tin khách hàng, triển khai ứng dụng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNeID trong định danh để xác thực thông tin khách hàng; ưu đãi khi khách hàng mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử (eKYC). Hiện tại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có 03 ngân hàng trang bị máy ATM giao dịch bằng Căn cước công dân là ngân hàng No&PTNT, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và Ngân hàng TMCP Bản Việt.

* Cục Thuế tỉnh:

Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, tất cả các nghiệp vụ quản lý thuế đều được Cục Thuế thực hiện thông qua các phần mềm như ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS), ứng dụng Hóa đơn điện tử (HĐĐT), Cổng thông tin điện tử của ngành thuế, Cổng thông tin về dịch vụ Thuế điện tử (eTax), Thuế điện tử qua điện thoại (eTax Mobile), ... Công tác quản lý nội bộ ngành cũng được ứng dụng tin học hóa như: Văn bản điện tử (TaxOffice), Quản lý cán bộ (QLCB-TCT),

Kế toán tài vụ (IMas),... Đến nay, Cục Thuế đang triển khai và vận hành khoảng 30 phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn, quản lý của ngành. Tiếp tục tiến trình đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa trong công tác quản lý thuế; Tổng cục Thuế triển khai chức năng Bản đồ số hộ kinh doanh (chức năng BĐSHKD) áp dụng trong toàn ngành thuế để nâng cao hiệu quả của việc công khai thông tin hộ kinh doanh theo quy định của Luật Quản lý thuế. Ngoài ra, Cục Thuế còn triển khai kết nối liên thông dữ liệu với nhiều ngành như: liên thông dữ liệu đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch đầu tư, liên thông trao đổi dữ liệu trước bạ nhà đất với Sở Tài Nguyên Môi trường, liên thông lệ phí trước bạ điện tử với Bộ Công an... góp phần vào công cuộc chuyển đổi số chung của tỉnh.

9. Về kinh tế số

a) Kết quả đạt được

- Hiện nay, Sàn thương mại điện tử của tỉnh có 104 doanh nghiệp tham gia với 270 sản phẩm trên Sàn, Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng còn hợp tác liên kết với 11 Sàn thương mại điện tử của các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh quảng bá các sản phẩm đặc sản, đặc trưng, chủ lực, sản phẩm OCOP của Sóc Trăng cũng như của các tỉnh bạn đến rộng rãi người tiêu dùng trong cả nước. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện “Tuần lễ Thương mại điện tử quốc gia và Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam - Online Friday 2024”⁶. Theo đó, Tuần lễ Thương mại điện tử quốc gia diễn ra từ ngày 25 tháng 11 năm 2024 đến ngày 01 tháng 12 năm 2024 và 60 giờ ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam - Online Friday 2024 diễn ra: từ 0 giờ thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024 đến 12 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2024. Trong thời gian diễn ra sự kiện trên, Sở Công Thương đã nhận được sự tham gia hơn 800 hồ sơ của doanh nghiệp thực hiện chương trình khuyến mại nhằm kích cầu tiêu dùng trong nước.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 3.887 doanh nghiệp; trong đó, có 3.824 doanh nghiệp nhỏ và vừa với tổng số doanh nghiệp công nghệ số là 112 doanh nghiệp, doanh nghiệp nền tảng số là 61 doanh nghiệp

- Số lượng doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử: 2.500 doanh nghiệp.

- Khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách lắp camera giám sát hành trình cho xe khách, bán vé trước, bán vé điện tử, bán vé qua điện thoại, nhằm tạo thuận lợi cho người dân, nâng cao chất lượng phục vụ.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt chỉ trả cho người có công tính đến ngày 11 tháng 12 năm 2024, có 11/11 đơn vị đã thực hiện chỉ trả không dùng tiền mặt qua tài khoản cho 9.136/53.810 đối tượng, chiếm tỷ lệ 16,98%. Trong đó: người có công là 1.931/7.666 đối tượng, chiếm 25,19%; Bảo trợ xã hội là 7.205/46.144 đối tượng, chiếm 15,61%, với tổng kinh phí là 63.410.339.000 đồng (trong đó: người có công 40.144.704.000 đồng, bảo trợ xã hội là 23.265.635.000 đồng).

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại 16/16 (100%) đơn vị khám bệnh chữa bệnh. Tính đến hết ngày 15/9/2024, tổng số lượt thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt là 7.683 lượt (tích lũy từ năm 2023 sang: 10.937 lượt) bằng nhiều hình thức. Đồng thời phối hợp với HDBanks triển khai KIOSK y tế thông minh. Tính đến hết ngày 15/10/2024 đã có 4 đơn vị liên hệ phối hợp triển khai

KIOSK và tiếp tục làm việc với các đơn vị khác trong thời gian tới.

- Từ ngày 01/10/2023 đến 30/6/2024 đã thu nhận 57.378 hồ sơ cấp Thẻ CCCD; từ ngày 01/7/2024 (ngày Luật Căn cước 2023 có hiệu lực thi hành) đến ngày 17/9/2024, toàn tỉnh đã thu nhận 87.769 hồ sơ cấp thẻ căn cước và 33 hồ sơ cấp giấy chứng nhận căn cước. Kết quả hướng dẫn đăng ký và thu nhận hồ sơ định danh điện tử: Đã hướng dẫn đăng ký và thu nhận hồ sơ định danh điện tử 1.108.860 hồ sơ, được phê duyệt: 1.057.704 hồ sơ; đã kích hoạt 744.848 tài khoản.

- Trên địa bàn tỉnh có 02 ngân hàng trang bị máy ATM cho phép khách hàng giao dịch bằng CCCD là Ngân hàng TMCP Bản Việt và Ngân hàng TMCP Lộc Phát. Ngân hàng TMCP Bản Việt có thể nộp/rút tiền mặt bằng CCCD hoặc thẻ (ATM hoặc tín dụng) tại hệ thống ngân hàng tự động Digimi+ của Bản Việt. Khi khách hàng dùng CCCD có thể nộp tiền cho mình hoặc cho tài khoản khác cùng hệ thống Ngân hàng Bản Việt. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/12/2024, phát sinh 130 giao dịch bằng CCCD với tổng giá trị 696,1 triệu đồng. Đối với Ngân hàng TMCP Lộc Phát chỉ mới triển khai cho khách hàng rút tiền mặt bằng CCCD hoặc thẻ tại máy ATM, trong năm Ngân hàng TMCP Lộc Phát chưa phát sinh giao dịch.

- Đã hoàn thành triển khai Hóa đơn điện tử cho 100% doanh nghiệp, tổ chức và hộ, cá nhân kinh doanh theo phương pháp kê khai; Nộp thuế điện tử: Theo dõi đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử theo 03 tiêu chí: Tổng số doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử, tổng số chứng từ nộp thuế theo hình thức điện tử, tổng số tiền nộp vào ngân sách nhà nước bằng hình thức điện tử. Tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế sử dụng các dịch vụ trực tuyến như: dịch vụ Thuế điện tử, hóa đơn điện tử, ứng dụng Thuế điện tử trên thiết bị di động (eTax Mobile)... Đối với Doanh nghiệp, tiếp tục duy trì tỷ lệ nộp hồ sơ khai thuế qua mạng đạt 100% và tỷ lệ nộp thuế điện tử đạt trên 96%. Trong 06 tháng năm 2024, có 3.127 doanh nghiệp nộp thuế điện tử với số tiền thuế đã nộp thành công vào ngân sách nhà nước là 4.314 triệu đồng.

- Đối với ngành điện: Tổng số lượt thanh toán trực tuyến: 4.779.620 khách hàng, với tổng số tiền đã thực hiện thanh toán trực tuyến cho lĩnh vực điện: 4.029,85 tỷ đồng.

- Đối với ngành nước: 2.040 lượt ký kết lắp đặt cung cấp nước cho khách hàng sử dụng trên toàn tỉnh; Tổng số lượt thanh toán trực tuyến tiền nước: 850.735 lượt với tổng số tiền thanh toán trực tuyến: 191 tỷ đồng.

- Tổng số tài khoản ngân hàng đã cấp còn đang hoạt động là 1.143.908 tài khoản. Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hiện nay có 20 ngân hàng có đặt máy ATM với tổng số 147 máy và 1.072 máy POS của 14 ngân hàng lắp đặt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các ngân hàng thương mại đã kết nối dữ liệu với Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế tỉnh nhằm thực hiện việc phối hợp thu ngân sách bằng phương thức điện tử, tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức thuận lợi trong việc thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước một cách thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả.

b) Tồn tại và hạn chế: Công tác tuyên truyền phổ biến về các dịch vụ phát triển kinh tế số được triển khai sâu, rộng tới các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; tuy nhiên, một số người dân vẫn chưa chủ động nghiên cứu sử dụng, còn thói quen sử dụng thanh toán bằng tiền mặt, mua hàng trực tiếp không thông qua các sàn giao

dịch điện tử...

10. Về xã hội số

- Tỉnh luôn đẩy mạnh triển khai dịch vụ thanh toán điện tử không dùng tiền mặt: như thanh toán tiền điện, tiền nước, thanh toán học phí, viện phí, các dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch cũng từng bước phát triển; Triển khai ứng dụng số di động “Công dân Sóc Trăng” tích hợp các dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

- Trung tâm IOC tiếp tục duy trì và bổ sung các tính năng trên 16 phân hệ nhằm đáp ứng nhu cầu chỉ đạo điều hành của lãnh đạo: bổ sung phân hệ thông tin truyền thông, phân hệ khai thác cát; xây dựng chức năng giám sát, cảnh báo trên phân hệ cổng thông tin điện tử, hành chính công, giải ngân đầu tư công, y tế; triển khai giải pháp trợ lý ảo trên nền tảng IOC, tối ưu hóa việc khai thác dữ liệu của phân hệ hành chính công và Nghị quyết Hội đồng nhân dân về kinh tế xã hội năm 2024. Các phân hệ thường xuyên được kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung chỉ tiêu phù hợp với nhu cầu giám sát của từng ngành.

- Ứng dụng công dân Sóc Trăng luôn được cải thiện, cung cấp những chức năng, nội dung cần thiết cho người dân: cải thiện tốc độ app; bổ sung chuyên mục góp ý người dùng; bổ sung các điểm tham quan 360 độ Di tích chùa Kh’Leang, Di tích chùa Bôtum Vong Sa Som Rong; cập nhật thêm các điểm ăn uống trong chuyên mục tiện ích; chức năng người tìm việc và việc tìm người (giúp người lao động nhanh chóng được nhu cầu của doanh nghiệp và tìm việc làm phù hợp).

- Hầu hết người dân sử dụng điện thoại thông minh đều có tài khoản mạng xã hội: Zalo, Facebook,... Ứng dụng di động du lịch thông minh được triển khai. Đến nay ứng dụng Công dân Sóc Trăng đã có 59.532 lượt tải. Từ ngày 1/1/2024 - 31/12/2024, Hệ thống phản ánh hiện trường đã nhận được 448 phản ánh, trong đó, tiếp nhận và chuyển các đơn vị liên quan xử lý 424 phản ánh, từ chối tiếp nhận 24 phản ánh (Tình hình xử lý 424 phản ánh hiện trường đã tiếp nhận: Đã xử lý: 414 phản ánh, đạt 97,64% (Xử lý trễ hạn: 58 phản ánh); Đang xử lý: 10 phản ánh, đạt 2,36%) (Đang xử lý trễ hạn: 2 phản ánh); Của người dân: 283 lượt tham gia đánh giá (Rất hài lòng: 211 lượt, đạt 74,56%; Hài lòng: 36 lượt, đạt 12,72%; Không hài lòng: 36 lượt, đạt 12,72%).).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số tỉnh năm 2024 là **157.787 triệu đồng**. (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

Nguồn vốn	Kinh phí thực hiện 2024 (triệu đồng)	Tổng kinh phí đã thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện (%)
Sự nghiệp địa phương	18.023	8.168	45,31
Nguồn vốn sự nghiệp Trung ương	0	0	0
Vốn đầu tư phát triển	129.025	104.746	81,18
Nguồn vốn khác	10.739	7.913	73,68
Tổng cộng	157.787	120.827	76,57

Phần II**NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH SÓC NĂM 2025****I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”;
- Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 UBND tỉnh Sóc Trăng về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm xử lý, điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu và Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về nhất thể hóa thông tin doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phát triển thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/03/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các Nền tảng số Quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Tổ công nghệ số cộng đồng tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi Ipv6 trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Công văn số 1773/UBND-VX ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các CQNN. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, TTHC đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch hoạt động của các CQNN trên môi trường mạng.

- Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự hài lòng của người dân; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên địa bàn tỉnh theo chủ trương, lộ trình, hướng dẫn của trung ương và điều kiện thực tế tại tỉnh.

- Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai các giải pháp, nhiệm vụ chuyển đổi số đồng bộ, phù hợp Đề án ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử để phục vụ các nhóm tiện ích: Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phát triển kinh tế, xã hội; Phục vụ công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số quốc gia nói chung và của tỉnh Sóc Trăng nói riêng.

- Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

- Phân đầu cải thiện, nâng cao chỉ số ParIndex, DTI của tỉnh; tiếp tục triển khai đô thị thông minh tại tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được tỉnh phê duyệt.

- Nâng cấp, bổ sung thiết bị hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo năng lực xử lý, cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận.

- Đồng bộ 100% trạng thái và kết quả xử lý hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá.

- Tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công của tỉnh.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước vào Hệ thống dịch vụ công, để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Bổ sung, cập nhật thông tin quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về nhất thể hóa thông tin doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng;

- 100% máy chủ, thiết bị hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được giám sát, đảm bảo an toàn thông tin, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông vận hành.

- 90% trở lên máy tính của công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc trên địa bàn tỉnh;

- 100% hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ứng dụng CNTT, an toàn thông tin, Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 02%.

c) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%.
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

III. NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phải xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; thời gian, số lượng các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

- Người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển

đổi số của cơ quan, đơn vị mình, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình kết quả thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp phù hợp với tình hình thực tế.

2. Thể chế số

- Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam.

- Kịp thời xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ, ban, ngành Trung ương về triển khai, thúc đẩy các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, như chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,...

- Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu; quy chế, quy định, hướng dẫn, quy chuẩn dữ liệu đối với các HTTT, CSDL (nhất là các CSDL quốc gia, các CSDL ngành) do các bộ, ngành, địa phương quản lý để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- Sơ kết tình hình thực hiện nghị quyết chuyển đổi số, kế hoạch hành động của cấp chính quyền, gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục tập trung xây dựng Nền tảng điện toán đám mây của tỉnh phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng chung của quốc gia về phát triển trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng, kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các khóm, ấp, khu vực người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh; tăng tỷ lệ người dùng Internet, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa; tập trung triển khai phủ sóng tại các khu vực thành thị, khu, cụm công nghiệp,... khi các doanh nghiệp triển khai thương mại hóa dịch vụ 5G.

- Nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh theo tiêu chuẩn Tier-3 và có lộ trình từng bước chuyển đổi sang phương án thuê dịch vụ là chủ yếu. Đồng thời, từng bước triển khai nền tảng điện toán đám mây tỉnh.

- Tiếp tục duy trì kết nối và triển khai vận hành các dịch vụ, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh tới tất cả các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến huyện, xã. Chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin đã triển khai sang sử dụng giao thức Internet thế hệ mới IPv6 (theo lộ trình của tỉnh).

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...)

4. Nhân lực số

- Tiếp tục duy trì, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể các cấp và tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo năng lực, chuyên môn trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện các nội dung về chuyển đổi số thông qua hình thức trực tuyến sử dụng các ứng dụng, các nền tảng học trực tuyến do Bộ thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm kịp thời hỗ trợ, bổ sung các kỹ năng theo yêu cầu.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

5. Nhận thức số

- Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống. Duy trì, vận hành, khai thác và cập nhật tin bài, văn bản cho Chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh tại địa chỉ <https://cds.soctrang.gov.vn>.

6. Dữ liệu số

- Xây dựng hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu mở cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của tỉnh và ngoài tỉnh; có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa, tạo lập, xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP.

- Tiếp tục duy trì, hoàn thiện phân hệ tích hợp, phân tích dữ liệu thuộc Trung tâm Giám sát, điều hành tỉnh (dữ liệu báo cáo phát triển kinh tế xã hội hằng năm, báo cáo thống kê các chỉ tiêu kế hoạch, tình hình thực hiện, tỷ lệ so với các kỳ báo cáo,...).

- Triển khai ứng dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện triển khai quy mô toàn quốc để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; lưu Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Duy trì đảm bảo thông suốt các hệ thống nền tảng hiện đang sử dụng, ứng dụng tại tỉnh: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Cổng dịch vụ công, Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC,...

- Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, đô thị, ngân hàng số; đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số, ngân hàng... đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các nhu cầu trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng và công tác văn thư cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ: Kiểm tra đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin mức độ 3; Triển khai giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung; thực hiện chiến dịch rà soát mã độc và các cảnh báo theo hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Triển khai, hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

- Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025 cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố.

- Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi

nhanh hoạt động của hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố. Định kỳ, phân đầu thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến “offline”, theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động,...). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được quản lý, vận hành tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

8. Doanh nghiệp công nghệ số

Tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó chú trọng vào các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, các doanh nghiệp tư vấn ứng dụng công nghệ số để giải quyết các bài toán, vấn đề mang tính đặc thù của tỉnh.

9. Chính quyền số

- Thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

- Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến.

- Triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

- Phối hợp triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử; Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

10. Kinh tế số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số bằng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp tại địa chỉ dbi.gov.vn.

- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống.

- Nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp; vực văn hóa, du lịch; logistics; công nghiệp sản xuất, chế tạo...

11. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế địa phương. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng hỗ trợ mở tài khoản thẻ, ví điện tử cho người dân. Triển khai có hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh góp phần minh bạch trong giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ....

- Phát huy hiệu quả hơn nữa các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số tiện ích.

- Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên, cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, hướng dẫn việc đăng ký cấp phát chữ ký số cho cá nhân để quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...

- Xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn tỉnh hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền chuyển đổi số, nâng cao nhận thức của người dân.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin cung cấp, triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; xây dựng, phát triển hạ tầng số, cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông qua tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do cơ quan chuyên ngành hướng dẫn.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát TTHC, quy trình nghiệp vụ trong cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ ứng dụng công nghệ số.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Thực hiện hiệu quả chính sách đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nhân lực có trình độ cao về công tác tại địa phương.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

- Xác định đảm bảo an toàn thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính sống còn của quá trình ứng dụng CNTT trong hoạt động các CQNN. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT để đảm bảo Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh của tỉnh hoạt động hiệu quả, tin cậy.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT nhằm nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại các cơ quan hành chính nhà nước. Qua kiểm tra kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước về chuyển đổi số; tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí thực hiện: **217.592 triệu đồng** (Bằng chữ: Hai trăm mười bảy tỷ, năm trăm chín mươi hai triệu đồng), trong đó:

+ Nguồn vốn kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2025: **19.342 triệu đồng**.

+ Nguồn vốn trung hạn: **190.934 triệu đồng**.

+ Nguồn vốn sự nghiệp khác: **7.316 triệu đồng**.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai kịp tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, thực hiện tốt vai trò cơ quan chuyên trách CNTT của tỉnh; Chịu trách nhiệm cập nhật và điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo từng thời kỳ; nghiên cứu, đề xuất thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT đảm bảo đúng tiến độ thực hiện, tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước.

- Điều phối, phát triển đảm bảo hạ tầng kỹ thuật viễn thông - CNTT; các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung; chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các

nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện và hướng dẫn đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả.

- Chủ trì, triển khai thí điểm Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 bản điện tử đến cấp xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng nhằm hỗ trợ lãnh đạo các đơn vị xử lý công việc nhanh chóng, kiểm tra được quy trình thực hiện thông qua chế độ thông tin báo cáo, phục vụ công tác cải cách hành chính và hoạt động quản lý tài liệu, hồ sơ được thực hiện một cách nề nếp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo ATTT mạng; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp và nguồn đầu tư công trung hạn để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật thông tin quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp.

4. Sở Nội vụ

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức; Tham mưu thực hiện đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin; Nghiên cứu, tham mưu thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

6. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/03/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Sóc Trăng và các văn bản có liên quan về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

7. Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; Tự kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì, chỉ đạo các nội dung phát triển chính quyền số tại cơ quan, đơn vị; tăng cường thực hiện quản lý, điều hành thông qua môi trường điện tử; Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin do đơn vị quản lý; đẩy mạnh cung cấp DVCTT và các hoạt động giao dịch điện tử với người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; các giải pháp triển khai tạo lập, số hóa, chuyển đổi, tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (hoặc ngành dọc) từ Trung ương tới các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT; thực hiện chuyển đổi số; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do bộ, ngành, Trung ương đầu tư (triển khai theo ngành dọc) để đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp tỉnh đến Trung ương.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ,... để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh, Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác, đầu tư,...

- Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số yêu cầu tuân thủ nguyên tắc kế thừa, tiếp tục phát huy các thành tựu, kết quả đã đạt được và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tuân thủ các quy định về quản lý nguồn vốn, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và đảm bảo an ninh, toàn thông tin mạng.

8. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đã đề ra, tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia vào chuyển đổi số của tỉnh, góp phần đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

9. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này và Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

10. Báo và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Tăng cường thời lượng, nội dung các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về CNTT, chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm.

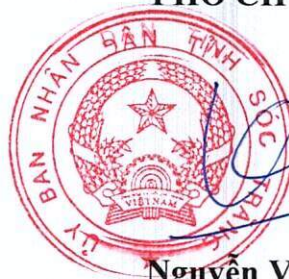
Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 25/6) và hàng năm (trước ngày 15/12) các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh./. *lưu*

Nơi nhận:

- Bộ KHCN;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ KHCN, ĐMST và CDS;
- Các Sở, ban ngành;
- Tỉnh đoàn;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo và Đài PTTH Sóc Trăng;
- DN Viễn thông;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT. *lưu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Choi
Nguyễn Văn Khôi



PHỤ LỤC 01

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 89 - /KH-UBND ngày 22 /4/2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

DVT: Triệu đồng

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
1	Nhận thức số		130	0	0	675	50	0	0	0	
1.1	Tổ chức sự kiện “Ngày Chuyển đổi số”.	- Tuyên Truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số, ngày chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số của tỉnh. - Tuyên truyền về những mô hình hay, việc làm thiết thực của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, Tổ công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số. - Quảng bá các giá trị, lợi ích của việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Những nội dung về chuyển đổi số phù hợp với tình hình địa phương.	50				50				
1.2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, công nghệ số tại tỉnh nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công.	- Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các đơn vị, địa phương và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. - Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công.	80				0				
1.3	Tuyên truyền chuyển đổi số năm 2023 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc	Thực hiện tuyên truyền các nội dung chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng thông qua các phương tiện thông tin báo, đài, mạng xã hội, tờ rơi, áp phích...Nâng cao nhận thức, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn tỉnh.				675				0	



TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
	Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thông qua các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản										
2	Thế chế số		500	0	0	0	0	0	0	0	
2.1	Quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật tin bài, văn bản cho Chuyên trang chuyển đổi số	Thực hiện duy trì, chi trả nhuận bút, thù lao cập nhật tin bài nhằm đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, triển khai các nội dung công tác Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh cho các cá nhân, tổ chức	0				0				
2.2	Cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phiên bản 3.0	- Cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử phù hợp theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0.- Tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên công nghệ thông tin trong mỗi cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức khác trên phạm vi toàn quốc; hướng tới tiết kiệm chi phí, thời gian trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước, cung cấp hiệu quả các dịch vụ tích hợp cho người dân và doanh nghiệp, coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm.- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư công nghệ thông tin; hướng tới triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số đồng bộ, lộ trình phù hợp, hạn chế trùng lặp.- Tăng cường khả năng chuẩn hóa, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số	500				0				
3	Hạ tầng số		8.236	0	38.825	0	2.630	0	32.046	0	

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
3.1	Duy trì hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	- Đảm bảo quá trình vận hành của Trung tâm Tích hợp dữ liệu và các hệ thống thông tin luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng.	1.116				1.116				
3.2	Kinh phí hoạt động Trung tâm Giám sát điều, hành tỉnh Sóc Trăng	- Đảm bảo quá trình vận hành Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh (IOC) luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng.	555				257				
3.3	Bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh cho các cơ quan nhà nước	- Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng.	1.300				972				
3.4	Mua sắm bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số và đô thị thông minh.	- Thực hiện nâng cấp, tái cấu trúc mô hình hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây phục vụ lưu trữ, vận hành hệ thống các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh. Đảm bảo Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh được ứng dụng các công nghệ mới nhất. - Đảm bảo vận hành, sao lưu các ứng dụng dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.	3.950				0				



TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
		- Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL phục vụ hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.									
3.5	Thuê mạng đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã một cách nhanh chóng với độ an toàn và bảo mật cao	1.165				285				
3.6	Triển khai Ipv6	- Triển khai giải pháp IPv6 cho các hệ thống thông tin, dịch vụ mạng, hệ thống mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo cơ chế vận hành song song với địa chỉ IPv4 hiện tại. - Từng bước thực hiện mục tiêu đến năm 2025, toàn bộ mạng lưới và dịch vụ internet của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi để hoạt động một cách an toàn, tin cậy với địa chỉ IPv6 (tương thích với công nghệ IPv6), phục vụ triển khai đô thị thông minh của tỉnh, chuyển đổi số của tỉnh, đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng và đi đúng hướng công nghệ toàn cầu	0				0				
3.7	Xây dựng kế hoạch Thuê trung tâm tích hợp dữ liệu dự phòng	Hỗ trợ vận hành song song, đảm bảo an toàn cho các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh trong trường hợp xảy ra sự cố, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh luôn thông suốt 24/7, không bị gián đoạn.	150				0				
3.8	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan	Bảo đảm kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng và các mạng khác với băng thông đáp ứng yêu cầu cho việc trao đổi thông tin trong			10.000				4.666		

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
	đảng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025	tỉnh, giữa các cơ quan Đảng tỉnh với các cơ quan Đảng ở Trung ương và với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội nhanh chóng và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Kết nối mạng Internet bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.									
3.9	Mua sắm trang thiết bị ban đầu để thành lập Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng.	Đầu tư trang thiết bị ban đầu nhằm tạo điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Tiến hành các biện pháp đề phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý hoạt động sử dụng không gian mạng, công nghệ cao xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.			14.025				13.636		
3.10	Dự án Hạ tầng thiết bị thực hiện quy chuẩn 1.0 và triển khai Đề án 06/CP	Xây dựng theo Đề án 06 đáp ứng các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Áp dụng tiêu chuẩn, định mức triển khai Đề án 06 đáp ứng 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.			10.880				10.454		
3.11	Đầu tư nâng cấp Báo Sóc Trăng điện tử	Phát triển Báo Sóc Trăng điện tử theo hướng truyền thông đa phương tiện nhằm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu bạn đọc; khẳng định vị trí, vai trò là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ tỉnh,			3.920				3.290		

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
		là cầu nối thông tin giữa Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh. Tăng số lượng phát hành, tăng lượt truy cập, tăng nguồn thu hoạt động dịch vụ nhằm đảm bảo việc thực hiện một phần kinh phí tự chủ.									
4	Dữ liệu số			-	42.000	1.500		0	36.672	1.500	
4.1	Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng; Cổng dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh; số hóa dữ liệu xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng	Tạo lập nguồn tài nguyên số tổng hợp tất cả các ngành, các lĩnh vực trong hoạt động quản lý Nhà nước để tạo lập cơ sở dữ liệu lớn cấp tỉnh thực hiện chuyển đổi số. Công khai, minh bạch các thông tin quy hoạch, phát triển KT-XH, chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Xây dựng môi trường đầu tư, phát triển minh bạch, công bằng, bền vững, tạo động lực thu hút, kêu gọi đầu tư, phát triển KT-XH cho tỉnh. Nâng cao chỉ số CCHC, năng lực cạnh tranh; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp			30.000				26.716		
4.2	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; Bảo đảm việc tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia ở các lĩnh vực khác. Nâng cao hiệu quả quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại.				1.500				1.500	
4.3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải	- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh, giúp tích hợp dữ liệu về hạ tầng giao thông từ các			3.000				2.599		

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
	theo Đề án 03/ĐA-UBND	đơn vị quản lý, khai thác khác nhau, tạo ra một nguồn thông tin thống nhất, đầy đủ và chính xác. - Xây dựng các chức năng hiện đại trên nền tảng GIS, đáp ứng nhu cầu quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng giao thông, đồng thời tạo ra một môi trường giao thông thông minh và bền vững trên địa bàn tỉnh									
4.4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế theo Đề án 03/ĐA-UBND	Xây dựng và hoàn thiện phân hệ quản lý nhà nước trên nền tảng số ngành. Đầu tư trang thiết bị phục vụ hội chẩn từ xa như hệ thống tivi hiển thị, camera ghi hình, micro, loa,... tại mỗi điểm cầu kết nối. Xây dựng phần mềm quản lý hội chẩn từ xa, bao gồm các chức năng như khởi tạo phiên hội chẩn, quản lý thành phần tham dự, ghi nhận góp ý đánh giá trong quá trình hội chẩn từ đó kết xuất ra được biên bản hội chẩn theo quy định. Xây dựng hạ tầng lưu trữ bao gồm thông tin phiên, biên bản và các video hội chẩn, phục vụ công tác trích xuất và chia sẻ khai thác tài nguyên.			3.000				2.580		
4.5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo Đề án 03/ĐA-UBND	- Xây dựng hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành: hiển thị tích hợp, phân tích các thông tin theo thời gian thực của hệ thống thông tin mà Sở Giáo dục đã và sẽ triển khai trên địa bàn tỉnh. Thể hiện kết quả trực tuyến dưới dạng biểu đồ, thống kê báo cáo, so sánh số liệu giữa các năm, đánh giá các thông tin trường lớp, giáo viên, học sinh, kết quả học tập, rèn luyện,... từ nguồn dữ liệu của các phần mềm quản lý trường học đang được áp dụng đồng bộ tại			3.000				2.135		

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
		trường học các cấp.- Xây dựng và triển khai "Phần mềm quản lý thi và xét tuyển lớp 10" để nâng cấp và đơn giản hóa quy trình tuyển sinh lớp 10 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Sóc Trăng.									
4.6	Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp theo Đề án 03/ĐA-UBND	- Xây dựng phần mềm giám sát, điều hành để tích hợp, phân tích cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tập trung dựa trên việc đồng bộ tự động nguồn dữ liệu trực tiếp từ các phần mềm quản lý chuyên ngành của các đơn vị trực thuộc, các nguồn khác được cung cấp từ các cơ quan quản lý nhà nước phục vụ cho công tác quản lý và điều hành lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.- Cung cấp các công cụ tra cứu, biểu đồ, thống kê báo cáo, bảng điều hành và các chỉ số đo lường hoạt động để khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tập trung.- Sẵn sàng đồng bộ với cơ sở dữ liệu về trồng trọt, chăn nuôi, thủy hải sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			3.000				2.642		
5	Nền tảng số		1.770	-	25.200	-	0	0	22.791	0	
5.1	Xây dựng phần mềm nền tảng; CSDL chuyên ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với trực liên thông tích hợp LGSP của tỉnh	Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp theo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của từng ngành, địa phương và đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các CSDL với nhau nhằm hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh.			25.200				22.791		

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
5.2	Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Xây dựng và triển khai trợ lý ảo cho người dân để hỗ trợ hỏi đáp, giải đáp thắc mắc của người dân về quy trình, thủ tục, dịch vụ công, tra cứu các dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh một cách nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm nhân công, tăng cường năng suất công việc và chất lượng dịch vụ trong cả cơ quan nhà nước.	270				0				Không thực hiện
5.3	Thuê hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phiên bản 3.0 (V3) lên phiên bản 5.0 (V5)	Triển khai thuê hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (bổ sung các tính năng, chức năng mới) đáp ứng các nhu cầu trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng và công tác văn thư cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	1.500				0				Không thực hiện
6	Nhân lực số		480	0	0	0	480	0	0	0	
	Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng CNTT, an toàn thông tin, Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số	Đào tạo, tập huấn các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, Kiến trúc Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số nhằm xây dựng được nguồn nhân lực CNTT có trình độ đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	480				480				
7	An toàn thông tin mạng		585	0	10.000	0	555	0	237	0	
7.1	Kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin	Thực hiện rà quét, kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các sự cố an toàn thông tin mạng gây gián đoạn hoạt động chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	490				460				



TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
7.2	Tổ chức hội nghị triển khai diễn tập thực chiến An toàn thông tin mạng	Giúp lãnh đạo và đội ngũ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị nắm bắt được diễn biến về tình trạng phức tạp của các cuộc tấn công đang diễn ra trên không gian mạng. Qua đó, nâng cao kiến thức về an toàn thông tin mạng và đội ngũ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, giúp Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin của tỉnh, cán bộ chuyên trách an toàn thông tin mạng của tỉnh kịp thời phát hiện những lỗ hổng về công nghệ, con người và quy trình, qua đó nâng cao năng lực xử lý, đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra ngay trên hệ thống đang vận hành của tỉnh	95				95				
7.3	Triển khai Dự án xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC)	Thiết lập hoàn thiện Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh hiện đại, nâng cao khả năng phát hiện sự cố bảo mật thông qua giám sát và phân tích liên tục hoạt động dữ liệu. Hệ thống sẽ tự động phân tích các hành vi, hoạt động và cảnh báo trên toàn bộ các tổ chức, các mạng, điểm cuối, máy chủ và cơ sở dữ liệu để đảm bảo phát hiện và ứng phó kịp thời các sự cố bảo mật. Đồng thời, rà soát và phản ứng với các mối nguy hại tiềm ẩn 24/7, giúp thu hẹp khoảng cách giữa thời gian xâm nhập và thời gian phát hiện, giúp Trung tâm Tích hợp dữ liệu chủ động hơn trong việc ngăn chặn, đối phó với các mối đe dọa.			10.000				237		
8	Chính quyền số		5.912	0	12.000	7.364	4.059	0	12.000	6.213	0
8.1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ	- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng CNTT nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách				1.080				1.080	

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
	trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở. - Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa đồng bào dân tộc thiểu số với chính quyền, từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính.									
8.2	Triển khai dự án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Cổng dịch vụ công, một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp			12.000				12.000		
8.3	Thuê hệ thống thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến cho 108 xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng	- Hạn chế tối đa các hội nghị tập trung nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí; giúp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa. - Các cuộc họp, hội nghị của giữa các Bộ, ngành trung ương với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đều có thể triển khai bằng hình	3.400				3.400				

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
		thực trực tuyến thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.									
8.4	Thuê đường truyền mạng cho Hệ thống hội nghị truyền hình từ cấp tỉnh đến cấp huyện và các Sở ban ngành	Duy trì đường truyền vận hành, khai thác hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến huyện, kết nối với các hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.	200				198				
8.5	Thuê dịch vụ gửi tin nhắn (SMS Brandname) tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và dịch vụ gửi tin nhắn tiếp nhận, giải quyết IOC	Hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, tăng chất lượng cung cấp DVCTT để thu hút cá nhân, tổ chức thực hiện (đặc biệt là các DVCTT mức độ 4), tăng số hồ sơ phát sinh trực tuyến, cải thiện, nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (ParIndex), chỉ số Sẵn sàng ứng dụng Công nghệ thông tin (ICTIndex) của tỉnh	96				0				Không thực hiện
8.6	Kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo Chuyên đổi số, Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo	Phục vụ các hoạt động quản lý, tập huấn, Hội nghị, Hội thảo để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh	789				125				
8.7	Kinh phí hoạt động Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Chi phí tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập và ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng.	170				11				
8.8	Duy trì, cập nhật Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng	Quản lý và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh thường xuyên, đảm bảo thông tin được đăng tải kịp thời, đầy đủ phục vụ công tác cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, trao đổi và chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả	782				230				

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
		công tác thông tin tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.									
8.9	Số hóa hộ tịch	Hiện đại hóa công tác đăng ký và quản lý hộ tịch; thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký hộ tịch ở địa phương; bảo đảm việc kết nối dữ liệu chia sẻ, cung cấp thông tin cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, bảo đảm tối đa lợi ích cho người dân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn tỉnh				1.000				1.000	
8.10	Xây dựng hệ thống quản lý các đề tài sáng kiến của tỉnh	Xây dựng phần mềm quản lý các đề tài sáng kiến nhằm cung cấp thông tin, văn bản quy phạm pháp luật trong việc đăng ký, xét duyệt các sáng kiến; hỗ trợ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả từng năm. Kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...phục vụ công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh				1.000				0	
8.11	Thuê hệ thống giám sát lắng nghe mạng xã hội	Hỗ trợ công tác quản lý, giám sát, phòng ngừa thông tin xấu, tin giả trên môi trường mạng thông qua dữ liệu đa nguồn từ Báo chí, Facebook, Youtube, Forum, TikTok, Google... cho Trung tâm giám sát điều hành tỉnh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.	80				0				Không thực hiện
8.12	Nâng cấp, bổ sung giao diện tiếng Khmer cho	Tuyên truyền bảo đảm đúng định hướng, nhanh nhạy, chính xác, kịp thời, hiệu quả các	95				95				

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
	Công thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng	đường lối, chủ trương, chính sách, quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; tích cực đổi mới cả về nội dung, hình thức thể hiện một cách đa dạng, tăng thêm các kênh chuyển tải thông tin đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh trên cơ sở tận dụng ưu thế của internet và công nghệ số; là cầu nối phản ánh sinh động đời sống của xã hội, con người, văn hóa của đồng bào Khmer tỉnh Sóc Trăng.									
8.13	Xây dựng hệ thống giám sát khai thác tài nguyên cát trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin nhằm cảnh báo, giám sát việc khai thác tài nguyên khoáng sản cát sông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. - Nâng cao khả năng quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản, chống thất thoát nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo đảm việc khai thác tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.				4.284				3.833	
8.14	Xây dựng phần mềm chấm điểm thi đua chuyển đổi số	Thực hiện Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Kế hoạch phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025	300							300	
9	Xã hội số		410	0	1.000	0	394	0	1.000	0	
9.1	Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh	Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh tới từng xã thay thế hệ thống loa hiện tại nhằm truyền thông, tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí của một bộ phận nhân dân và các thông tin về Chuyển đổi số			1.000				1.000		
9.2	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học cho Hội người mù	Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.	60				60				

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí năm 2024				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
9.3	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học trẻ tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.	200				200				
9.4	Kinh phí triển khai các nội dung về kinh tế số, xã hội số	Đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, dẫn dắt người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số; qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn	150				134				
10	Kinh tế số		0	0	0	1.200	0	0	0	200	
10.1	Triển khai vận hành, khai thác sản thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Duy trì vận hành, khai thác và hỗ trợ các doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử tỉnh. Chia sẻ, kết nối với các sàn thương mại điện tử của các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng Sông Cửu Long nhằm tăng cường các hoạt động hợp tác xúc tiến, giúp các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh mở rộng kênh phân phối, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nhanh và bền vững.				200				200	
10.2	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh, liên kết chuỗi cung ứng và tiêu thụ sản phẩm cho Hợp tác xã, doanh nghiệp	- Hỗ trợ các HTX và người sản xuất dễ dàng gắn kết, tương tác trao đổi, thảo luận và nhận được sự hỗ trợ tốt nhất từ các đơn vị quản lý, tiếp cận các giá trị tiện ích công nghệ, khoa học kỹ thuật và phát triển kinh tế số hiệu quả. Đồng thời, hỗ trợ xây dựng mạng lưới đối tác trong chuỗi cung ứng và tiêu thụ sản phẩm từ khâu sản xuất đến tiêu thụ nâng cao giá trị sản phẩm, tăng năng suất và thu nhập góp phần phát triển kinh tế - xã hội				1.000				0	Không bố trí được nguồn kinh phí để thực hiện
	TỔNG CỘNG		18.023	0	129.025	10.739	8.168	0	104.764	7.913	



PHỤ LỤC 02

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 89 /KH-UBND ngày 22 /4/2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

DVT: Triệu đồng

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
1	Nhận thức số				-	-	-	818	818
1.1	Tổ chức sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh	Mới	Sở KHCN	- Tuyên Truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số, ngày chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số của tỉnh. - Tuyên truyền về những mô hình hay, việc làm thiết thực của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, Tổ công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số. - Quảng bá các giá trị, lợi ích của việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Những nội dung về chuyển đổi số phù hợp với tình hình địa phương.				90	90
1.2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, công nghệ số tại tỉnh nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công.	Mới	Sở KHCN	- Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các đơn vị, địa phương và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. - Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công.				80	80
1.3	Tuyên truyền chuyển đổi số theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khóa XIV về Chuyển đổi số	Mới	Sở KHCN	- Thực hiện tuyên truyền các nội dung chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng thông qua các phương tiện thông tin báo, đài, mạng xã hội, tờ rơi, áp phích... - Nâng cao nhận thức, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương,				648	648



STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
	tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thông qua các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản			đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn tỉnh					
2	Thế chế số				-	-	-	500	500
2.1	Quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật tin bài, văn bản cho Chuyên trang chuyển đổi số	Mới	Sở KHCN	Thực hiện duy trì, chi trả nhuận bút, thù lao cập nhật tin bài nhằm đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, triển khai các nội dung công tác Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh cho các cá nhân, tổ chức	-				-
2.2	Cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Sóc Trăng phiên bản 3.0	Mới	Sở KHCN	- Cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử phù hợp theo Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 3.0. - Tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên công nghệ thông tin trong mỗi cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức khác trên phạm vi toàn quốc; hướng tới tiết kiệm chi phí, thời gian trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước, cung cấp hiệu quả các dịch vụ tích hợp cho người dân và doanh nghiệp, coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm. - Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư công nghệ thông tin; hướng tới triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số đồng bộ, lộ trình phù hợp, hạn chế trùng lặp. - Tăng cường khả năng chuẩn hóa, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số.	-			500	-

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
3	Hạ tầng số				8.931	-	5.334	1.300	15.565
3.1	Duy trì hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Mới	Sở KHCN	- Đảm bảo quá trình vận hành của Trung tâm Tích hợp dữ liệu và các hệ thống thông tin luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng.	1.341				1.341
3.2	Kinh phí hoạt động Trung tâm xử lý, điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở KHCN	- Đảm bảo quá trình vận hành Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh (IOC) luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng.	630				630
3.3	Bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh cho các cơ quan nhà nước	Mới	Sở KHCN	- Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng..	-			1.300	1.300
3.4	Nâng cấp, mua sắm trang thiết bị, phần mềm, thuê dịch vụ phục vụ duy trì vận hành, đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Mới	Sở KHCN	- Thực hiện nâng cấp, tái cấu trúc mô hình hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây phục vụ lưu trữ, vận hành hệ thống các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh. Đảm bảo Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh được ứng dụng các công nghệ mới nhất. - Đảm bảo vận hành, sao lưu các ứng dụng dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	5.860				5.860

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
				của tỉnh. - Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL phục vụ hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh,					
3.5	Thuê mạng đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở KHCN	Phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã một cách nhanh chóng với độ an toàn và bảo mật cao	1.100				1.100
3.6	Triển khai Ipv6	Chuyển tiếp	Sở KHCN	-Triển khai giải pháp IPv6 cho các hệ thống thông tin, dịch vụ mạng, hệ thống mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo cơ chế vận hành song song với địa chỉ IPv4 hiện tại. - Từng bước thực hiện mục tiêu đến năm 2025, toàn bộ mạng lưới và dịch vụ internet của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi để hoạt động một cách an toàn, tin cậy với địa chỉ IPv6 (tương thích với công nghệ IPv6), phục vụ triển khai đô thị thông minh của tỉnh, chuyển đổi số của tỉnh, đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng và đi đúng hướng công nghệ toàn cầu	Xin bổ sung kinh phí thực hiện theo Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh				
3.7	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025	Chuyển tiếp	Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng	Bảo đảm kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng và các mạng khác với băng thông đáp ứng yêu cầu cho việc trao đổi thông tin trong tỉnh, giữa các cơ quan Đảng tỉnh với các cơ quan Đảng ở Trung ương và với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội nhanh chóng và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Kết nối mạng Internet bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.			5.334		5.334
4	Dữ liệu số				-	-	167.450	1.718	169.168

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
4.1	Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng; Công dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh; số hóa dữ liệu xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp	Sở KHCN	Tạo lập nguồn tài nguyên số tổng hợp tất cả các ngành, các lĩnh vực trong hoạt động quản lý Nhà nước để tạo lập cơ sở dữ liệu lớn cấp tỉnh (BigData) thực hiện chuyển đổi số cho Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng. Là nguyên liệu đầu vào cho các phần mềm nền tảng khai khoáng dữ liệu, ứng dụng máy học (Machine Learning - ML) và trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) trong quản trị hành chính công của tỉnh; Công khai, minh bạch các thông tin quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Xây dựng môi trường đầu tư, phát triển minh bạch, công bằng, bền vững, tạo động lực mạnh mẽ trong thu hút, kêu gọi đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội cho tỉnh. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp			20.950		20.950
4.2	Thuê hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Chuyển tiếp	Sở Nội vụ	Thực hiện xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; Bảo đảm việc tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia ở các lĩnh vực khác. Nâng cao hiệu quả quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại.				1.718	1.718
4.3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế theo Đề án	Mới	Sở Y tế	- Đầu tư nâng cấp hạ tầng, thiết bị và phần mềm bệnh án điện tử (EMR: Electronic			21.000		21.000



STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
	03/ĐA-UBND (Hạng mục: Thí điểm triển khai bệnh án điện tử cho các Trung tâm Y tế cấp huyện)			Medical Record) để đảm bảo triển khai bệnh án điện tử, tiến tới bệnh viện không sử dụng giấy. - Đầu tư nâng cấp hạ tầng, thiết bị đảm bảo triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử ở mức nâng cao theo quy định của Bộ Y tế. - Xây dựng phần mềm ứng dụng bệnh án điện tử theo hướng độc lập và không phụ thuộc vào hệ thống quản lý bệnh viện (HIS: Hospital Information System) và có thể tương tác qua lại giữa hệ thống quản lý bệnh viện và bệnh án điện tử đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về quy định hồ sơ bệnh án điện tử. - Xây dựng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh (RIS) và hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS) đảm bảo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép lưu trữ hình ảnh và truyền tải hình ảnh y tế, lưu trữ thông tin xét nghiệm thay cho việc in giấy. - Đảm bảo tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin ở mức nâng cao theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT.					
4.4	Dự án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030	Mới	Công an tỉnh	- Xây dựng theo Đề án 06 đáp ứng các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Áp dụng tiêu chuẩn, định mức triển khai Đề án 06 đáp ứng 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ			32.000		32.000

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
				sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. - Thực hiện số hóa, giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã được thuận tiện và đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất về máy móc, thiết bị, hệ thống mạng được đảm bảo an toàn bảo mật và không bị tắt nghẽn. - Đạt mục tiêu 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận căn cước công dân (và căn cước) gắn chip điện tử hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh theo Mô hình 5 được quan tâm và nêu rõ trong Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.					
4.5	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Sóc Trăng và thị xã Vĩnh Châu	Mới	Sở NNTN	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho thành phố Sóc Trăng và thị xã Vĩnh Châu theo mô hình hiện đại theo định hướng của Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai tập trung thống nhất, cập nhật chính lý biến động thường xuyên, cung cấp và khai thác thông tin đất đai một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả cho các ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp và người dân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu.			20.000		20.000
4.6	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000	Mới	Sở NNTN	- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia hiện đại đồng bộ, thống nhất trong cả nước trên đất liền, vùng biển và hải đảo Việt Nam; đảm bảo cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời,			73.500		73.500

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
	trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng			đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và các nhu cầu của xã hội; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 cho khu vực đô thị, khu vực phát triển đô thị, khu vực quy hoạch nông thôn, cửa sông, cảng biển...					
5	Nền tảng số				4.063	-	-	-	4.063
5.1	Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phiên bản 5.0	Mới	Sở KHCN	Triển khai thuê hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (bổ sung các tính năng, chức năng mới) đáp ứng các nhu cầu trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng và công tác văn thư cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	2.500				2.500
5.2	Nâng cấp ứng dụng Công dân Sóc Trăng	Mới	Sở KHCN	Nâng cấp, bổ sung và hoàn thiện các tính năng mới nhằm nâng cao trải nghiệm và phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng ứng dụng ngày càng tốt hơn	300				300
5.3	Xây dựng ứng dụng di động cho IOC Sóc Trăng phục vụ chỉ đạo của lãnh đạo	Mới	Sở KHCN	Cung cấp dữ liệu trực tuyến và được chuẩn hóa theo thời gian thực giúp lãnh đạo có thể chỉ đạo mọi nơi, mọi lúc; đồng thời chia sẻ thông tin cho các cơ quan liên quan phục vụ quản lý nhà nước	700				700
5.4	Xây dựng API kết nối trực LGSP của tỉnh Sóc Trăng với CSDL quốc gia các bộ, ngành Trung ương	Mới	Sở KHCN	Xây dựng API kết nối trực LGSP của tỉnh Sóc Trăng với CSDL quốc gia các bộ, ngành Trung ương phục vụ khai thác, kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	200				200

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
5.5	Thuê các dịch vụ phục vụ Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở KHCN	- Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp: Hỗ trợ hỏi đáp, giải đáp thắc mắc của người dân về quy trình, thủ tục, dịch vụ công, tra cứu các dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh một cách nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm nhân công, tăng cường năng suất công việc và chất lượng dịch vụ trong cả cơ quan nhà nước. - Thuê hệ thống giám sát lắng nghe mạng xã hội: Hỗ trợ công tác quản lý, giám sát, phòng ngừa thông tin xấu, tin giả trên môi trường mạng thông qua dữ liệu đa nguồn từ Báo chí, Facebook, Youtube, Forum, TikTok, Google... cho Trung tâm giám sát điều hành tỉnh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.	363				363
6	Nhân lực số				-	-	-	480	480
6.1	Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể về ứng dụng CNTT, an toàn thông tin, Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số	Mới	Sở KHCN	Đào tạo, tập huấn các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, Kiến trúc Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số nhằm xây dựng được nguồn nhân lực CNTT có trình độ đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	-			480	480
7	An toàn thông tin mạng				839	-	12.280	-	13.119
7.1	Kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin	Mới	Sở KHCN	Thực hiện rà quét, kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các sự cố an toàn thông tin mạng gây gián đoạn hoạt động chỉ	750				750

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
				đạo điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.					
7.2	Tổ chức hội nghị triển khai diễn tập thực chiến An toàn thông tin mạng	Mới	Công an tỉnh	Giúp lãnh đạo và đội ngũ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị nắm bắt được diễn biến về tình trạng phức tạp của các cuộc tấn công đang diễn ra trên không gian mạng. Qua đó, nâng cao kiến thức về an toàn thông tin mạng và đội ngũ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, giúp Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin của tỉnh, cán bộ chuyên trách an toàn thông tin mạng của tỉnh kịp thời phát hiện những lỗ hổng về công nghệ, con người và quy trình, qua đó nâng cao năng lực xử lý, đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra ngay trên hệ thống đang vận hành của tỉnh	89				89
7.3	Triển khai Dự án xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp	Sở KHCN	Hoàn thiện Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh hiện đại, nâng cao khả năng phát hiện sự cố bảo mật thông qua giám sát và phân tích liên tục hoạt động dữ liệu. Hệ thống sẽ tự động phân tích các hành vi, hoạt động và cảnh báo trên toàn bộ các tổ chức, các mạng, điểm cuối, máy chủ và cơ sở dữ liệu để đảm bảo phát hiện và ứng phó kịp thời các sự cố bảo mật. Đồng thời, rà soát và phản ứng với các mối nguy hại tiềm ẩn 24/7, giúp thu hẹp khoảng cách giữa thời gian xâm nhập và thời gian phát hiện, giúp Trung tâm Tích hợp dữ liệu chủ động hơn trong việc ngăn chặn, đối phó với các mối đe dọa.			12.280		12.280
8	Chính quyền số				5.089	-	4.870	2.300	12.259

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
8.1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở Dân tộc và Tôn giáo	- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng CNTT nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; - Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa đồng bào dân tộc thiểu số với chính quyền, từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính.				1.300	1.300
8.2	Triển khai dự án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Chuyển tiếp	Sở KHCN	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Cổng dịch vụ công, một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp			4.870		4.870
8.3	Thuê hệ thống thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở KHCN	- Hạn chế tối đa các hội nghị tập trung nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí; giúp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, - Các cuộc họp, hội nghị của giữa các Bộ,	3.393				3.393

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
				ngành trung ương với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đều có thể triển khai bằng hình thức trực tuyến thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.					
8.4	Thuê đường truyền mạng cho Hệ thống hội nghị truyền hình từ cấp tỉnh đến cấp huyện và các Sở ban ngành	Mới	Sở KHCN	Duy trì đường truyền vận hành, khai thác hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến huyện, kết nối với các hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương	200				200
8.5	Thuê dịch vụ gửi tin nhắn (SMS Brandname) tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và dịch vụ gửi tin nhắn tiếp nhận, giải quyết IOC	Mới	Sở KHCN	Hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, tăng chất lượng cung cấp DVCTT để thu hút cá nhân, tổ chức thực hiện (đặc biệt là các DVCTT mức độ 4), tăng số hồ sơ phát sinh trực tuyến, cải thiện, nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (ParIndex), chỉ số Sẵn sàng ứng dụng Công nghệ thông tin (ICTIndex) của tỉnh	96				96
8.6	Kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Mới	Sở KHCN	Phục vụ các hoạt động quản lý, tập huấn, Hội nghị, Hội thảo đề thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh	450				450
8.7	Kinh phí hoạt động Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Mới	Công an tỉnh	Chi phí tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập và ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng.	100				100
8.8	Kinh phí hoạt động của Công Thông tin điện tử tỉnh	Mới	Sở VH TTDL	Quản lý và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh thường xuyên, đảm bảo thông tin được đăng tải kịp thời, đầy đủ phục vụ công tác cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, trao	850				850

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
				đổi và chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.					
8.9	Xây dựng hệ thống quản lý các đề tài sáng kiến của tỉnh	Mới	Sở KHCN	Xây dựng phần mềm quản lý các đề tài sáng kiến nhằm cung cấp thông tin, văn bản quy phạm pháp luật trong việc đăng ký, xét duyệt các sáng kiến; hỗ trợ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả từng năm. Kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...phục vụ công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh				1.000	1.000
9	Xã hội số				420	-	1.000	-	1.420
9.1	Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh	Mới	Sở VH TTDL	Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh tới từng xã thay thế hệ thống loa hiện tại nhằm truyền thông, tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí của một bộ phận nhân dân và các thông tin về Chuyển đổi số			1.000		1.000
9.2	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học cho Hội Người mù	Mới	Hội Người mù tỉnh	Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.	60				60
9.3	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học trẻ tỉnh	Mới	Tỉnh đoàn	Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.	200				200
9.4	Kinh phí triển khai các nội dung về kinh tế số, xã hội số	Mới	Sở KHCN	Đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, dẫn dắt người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số; qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn	160				160

STT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Tổng cộng
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
10	Kinh tế số				-	-	-	200	200
10.1	Duy trì vận hành, khai thác sàn thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở Công thương	Duy trì vận hành, khai thác và hỗ trợ các doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử tỉnh. Chia sẻ, kết nối với các sàn thương mại điện tử của các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng Sông Cửu Long nhằm tăng cường các hoạt động hợp tác xúc tiến, giúp các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh mở rộng kênh phân phối, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nhanh và bền vững.				200	200
	TỔNG CỘNG				19.342	-	190.934	7.316	217.592